TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02623

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **30/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD200** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 45%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình	An	DH15CK				2,6	8,0	7,8	7	8
2	16154007	Nguyễn Tuấn	Anh	DH16OT				2,5	5,5	6,0	6	0
3	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL				1,2	4,0	3,8	3	8
4	13118081	Trần Thế	Bình	DH13CC				0,0	0,0	0,0	0	0
5	15118007	Lâm Quang	Chiến	DH15CC				0	2,0	1,3	1	3
6	15153005	Mai Tuấn	Cường	DH15CD				2,3	5,5	5,9	5	9
7	14154076	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT				2,6	5,5	6,2	6	2
8	15118023	Nguyễn Minh	Dương	DH15CC				2,5	4,5	5,4	5	4
9	15118024	Nguyễn Văn Hoàng	Dương	DH15CC				2,5	9,0	8,3	8	3
10	15118011	Lê Văn	Đại	DH15CC				2,5	7,5	7,3	7	3
11	15153008	Lê Bá Tiến	Đạt	DH15CD				2,6	5,0	5,9	5	9
12	14118136	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC				1,6	6,5	5,8	5	8
13	12115227	Nguyễn Việt	Đạt	DH12GN				0,8	2,0	2,1	2	1
14	15118020	Huỳnh Văn	Đức	DH15CK				2,3	4,5	4,0	4	0
15	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL				2,8	8,5	8,3	8	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **30/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **RD200** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD				2,2	6,5	6,4	6	4
17	13118133	Nguyễn Hoàng	Hảo	DH13CK				0,0	7,0	3,5	3	5
18	15118031	Nguyễn Bình Phương	Hậu	DH15CK				4,5	6,5	6,7	6	7
19	15118032	Ngô Đại	Hiệp	DH15CK				2,2	5,5	5,8	5	8
20	14154019	Lê Minh	Hiếu	DH14OT				1,2	V	1,2	1	2
21	14118162	Bùi Xuân	Hoàng	DH14CK				2,8	9,0	8,6	8	6
22	15118038	Lê Sĩ	Hoàng	DH15CK				2,3	3,5	3,2	3	2
23	14118027	Nguyễn Đại	Hoàng	DH14CK				2,6	3,5	3,5	3	5
24	13138079	Nguyễn Trần Minh	Hoàng	DH13TD				1,1	5,0	4,3	4	3
25	13115044	Lương Ngọc	Huy	DH13GN				1,4	3,5	3,9	3	9
26	14137044	Nguyễn Văn	Ka	DH14NL				2,2	8,0	7,4	7	4
27	15118045	Du Đức Anh	Khoa	DH15CK				2,2	9,0	8,0	8	0
28	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD				2,6	4,0	5,2	5	2
29	12115208	Nguyễn Vương	Long	DH12GN				1,0	2,5	2,4	2	4
30	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK				2,5	9,0	8,3	8	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_01** Số Tín Ch: **3**

Ngày Thi: **30/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **RD200** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp: **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13153152	Đặng Hoàng	Nam	DH13CD				3,5	3,5	4,7	4	7
32	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD				2,2	3,0	4,2	4	2
33	14153032	Nguyễn Thanh	Nam	DH14CD				1,3	4,0	3,9	3	9
34	15118070	Lý	Nghé	DH15CK				4,3	4,0	4,9	4	9
35	16154069	Nguyễn Ngọc	Nhã	DH16OT				3,5	5,0	5,7	5	7
36	15153044	Nguyễn Văn	Nhân	DH15CD				1,2	5,0	4,4	4	4
37	13137103	Nguyễn Tăng	Phát	DH13NL	✓			V				
38	15154039	Nguyễn Thanh	Phong	DH15OT				4,6	6,5	6,8	6	8
39	15118088	Trần Hữu	Sơn	DH15CK				2,2	4,0	4,8	4	8
40	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK				2,3	6,0	6,2	6	2
41	15153060	Nguyễn Hữu	Thạch	DH15CD	✓			1,2	✓	1,2	1	2
42	13115377	Nguyễn Ngọc	Thảo	DH13CB	✓				✓			
43	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT	✓				✓			
44	15118094	Nguyễn Đoàn	Thắng	DH15CK				1,3	8,5	7,8	7	8
45	14118264	Nguyễn Xuân	Thiệu	DH14CK				2,6	4,5	5,6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **30/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **RD200** Giảng viên: **Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH13CB (Công nghệ chế biến lâm sản)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 35%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13115394	Nguyễn Hữu	Thọ	DH13CB				1,8	5,5	5,4	5	5
47	13115413	Trần Anh	Thư	DH13CB				1,0	3,0	3,0	3	0
48	15118105	Nguyễn Hồng	Tiến	DH15CC				2,2	3,5	4,5	4	5
49	15118106	Trần Trung	Tín	DH15CK				2,3	3	4,3	4	3
50	13153238	Mai Thanh	Tình	DH13CD	V				V		V	
51	13115422	Lê Văn Công	Toại	DH13CB	V				V		V	
52	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD				4,3	8,5	7,9	7	9
53	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK				1,3	6,5	5,5	5	5
54	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD				4,6	7,0	7,2	7	2
55	14118294	Nguyễn Phi	Trường	DH14CK				2,5	4,5	3,5	3	5
56	13137158	Nguyễn Minh	Tú	DH13NL				1,3	6,0	5,2	5	2
57	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK				1,9	7,0	6,5	6	5
58	15154065	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15OT				2,2	5,0	5,5	5	5
59	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn	DH14CD				2,4	6,0	5,6	5	6
60	15118130	Huỳnh Tấn	Vàng	DH15CC				2,5	7,0	7,0	7	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_01 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 30/01/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: RD200 Giảng viên: Nguyễn Đức Khuyến

Lớp: DH12GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	12115115	Nguyễn Trí	Viễn	DH12GN				2,1	3,0	4,0	4	0
62	15118131	Dương Quốc	Việt	DH15CK				4,3	7,0	6,4	6	4
63	11138011	Huỳnh Minh	Vũ	DH11CD	V				✓		0	0
64	14118315	Trần Bá	Vương	DH14CK				0,3	3,0	2,2	2	2
65	15118139	Nguyễn Thành	Ý	DH15CK				2,5	4,5	5,4	5	4

Số sinh viên dự thi: 56 Số sinh viên vắng: 09

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1: Lê Văn Tuấn

Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thái Hòa

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02624

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **30/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **RD302** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH13GN (Thiết kế đồ gỗ nội thất)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13115160	Trần Thanh	Cẩm	DH13GN				2,2	3,5	4,5	4	5
2	16154011	Huỳnh Hữu	Cường	DH16OT				2,5	8,0	7,7	7	7
3	13115184	Nguyễn Hoàng Vĩ	Đại	DH13GN				0,0	4,5	4,6	4	6
4	16115028	Nguyễn Mạnh	Đình	DH16CB					✓			
5	15137009	Lê Thành	Được	DH15NL				1,6	4,5	4,5	4	5
6	15137017	Phạm Phước	Hậu	DH15NL				1,7	8,5	7,2	7	2
7	15118036	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH15CK				1,0	4,0	4,3	4	3
8	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD				0,1	5,0	3,4	3	4
9	16154044	Chu Phúc	Huy	DH16OT				2,5	7,0	7,0	7	0
10	16154051	Vũ Văn	Huy	DH16OT				2,3	7,5	6,6	6	6
11	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL				0,1	4,0	2,7	2	7
12	15154027	Lê Trịnh Bình	Khiêm	DH15OT				1,3	7,5	6,2	6	2
13	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK				2,5	2,5	4,1	4	1
14	15154033	Nguyễn Thành	Nam	DH15OT				2,1	✓	2,1	2	1
15	13154039	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH13OT				1,1	3,0	3,1	3	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Chi tiết máy (207100) - 001_TINCHI_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **30/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **RD302** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CB (Chế biến lâm sản)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 45%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16115215	Nguyễn Gia	Quyền	DH16CB				4,5	3,0	6,4	6	4
17	15115143	Ngô Thị Thanh	Tâm	DH15CB					V		0	
18	13137133	Nguyễn Đại	Thiên	DH13NL				2,5	2,5	4,1	4	1
19	15118099	Huỳnh Nhật	Thiện	DH15CK				2,2	1,0	2,8	2	8
20	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD				4,3	6,0	6,2	6	2
21	13115115	Văn Thị Hoàng	Thư	DH13CB					V		0	
22	15153069	Lê Minh	Tới	DH15CD				1,7	8,0	6,9	6	9
23	13154062	Huỳnh Quang	Trạng	DH13OT				2,1	3,0	4,0	4	0
24	16115216	Huỳnh Ngọc	Tri	DH16CB				1,3	V	1,3	1	3
25	16115187	Nguyễn Kim	Trinh	DH16CB				1,3	V	1,3	1	3
26	15154067	Nguyễn Văn	Tuấn	DH15OT				2,0	7,0	6,4	6	4
27	11115015	Trần Quang	Tuấn	DH11CB				2,1	3,0	4,0	4	0
28	13118354	Lê Lương Tuấn	Vũ	DH13CC					V		0	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02666

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 001_DH16OT_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **01/02/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD106** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái	An	DH16CK				2,3	3,0	4,2	4	2
2	16154002	Lê Thành	An	DH16OT				2,3	3,0	4,2	4	2
3	16154004	Trần Quốc	An	DH16OT				2,5	8,3	8,4	8	4
4	16154007	Nguyễn Tuấn	Anh	DH16OT				2,3	4,3	5,2	5	2
5	16118010	Đinh Quốc	Ân	DH16CK				0,5	1,0	1,3	1	3
6	16118016	Tăng Duy	Bảo	DH16CK				2,3	4,3	5,2	5	2
7	16118019	Nguyễn Tuấn	Châu	DH16CC				2,3	3,0	4,2	4	2
8	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD				2,1	1,0	2,5	2	5
9	16118026	Tống Mạnh	Cường	DH16CK				2,3	2,3	3,8	3	8
10	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK				2,3	1,0	2,7	2	7
11	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD				2,3	5,0	5,8	5	8
12	16137011	Nguyễn Chí	Dũi	DH16NL				2,3	1,0	2,8	2	8
13	13115022	Nguyễn Hồng Tấn	Đạt	DH13CB				2,3	3,0	4,2	4	2
14	16115026	Phạm Huy	Đạt	DH16CB				2,3	9,0	9,9	9	9
15	16154017	Trần Quang	Đạt	DH16OT				2,3	7,8	7,8	7	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 001_DH16OT_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **01/02/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD106** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	Đ2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD				2,3	4,8	5,6	5	6
17	16115252	Dương Thái	Đông	DH16CB				1,4	1,3	2,2	2	2
18	16115031	Lê Văn	Đồng	DH16CB				2,1	1,3	2,8	2	8
19	14115022	Phan Hiếu	Đức	DH14CB				2,3	1,0	2,4	2	4
20	16154025	Trương Hoàng	Giang	DH16OT				1,5	6,0	5,8	5	8
21	16118045	Đào Văn	Hải	DH16CC				2,3	4,8	5,6	5	6
22	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD		✓	✓					
23	16154027	Ngô Trần Nhựt	Hào	DH16OT		✓	✓	✓	✓	✓		
24	16118049	Nguyễn Văn	Hào	DH16CK				2,3	1,0	2,4	2	4
25	16154030	Yến Quốc	Hào	DH16OT				2,3	4,5	5,3	5	3
26	14137032	Đặng Hoàng	Hảo	DH14NL				2,3	1,0	2,8	2	8
27	16118051	Đỗ Đức	Hậu	DH16CC				2,3	2,0	3,4	3	4
28	16118052	Hồ Sông	Hậu	DH16CK				2,3	2,5	3,8	3	8
29	16115046	Trương Đình	Hậu	DH16CB				2,1	1,0	2,5	2	5
30	16153025	Lê Hoá	Hiệp	DH16CD				2,3	3,5	4,5	4	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 001_DH16OT_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **01/02/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD106** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153027	Hán Tấn	Hiếu	DH16CD				4,3	6,3	6,0	6	0
32	14115190	Lý Minh	Hòa	DH14CB				2,1	4,0	4,8	4	8
33	16118058	Bùi Hữu	Hoàng	DH16CK				2,3	6,5	6,8	6	8
34	13153109	Nguyễn Tấn	Hồng	DH13CD				0,3	1,0	1,0	1	0
35	13115235	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH13CB				0,3	6,0	6,0	6	0
36	16154044	Chu Phúc	Huy	DH16OT				2,3	3,0	4,2	4	2
37	16154048	Nguyễn Phú	Huy	DH16OT				2,3	8,5	8,3	8	3
38	16118063	Ngư Hoàng	Huy	DH16CK				0,3	1,0	1,0	1	0
39	16154049	Nông Đình	Huy	DH16OT				2,3	5,5	6,0	6	0
40	16118065	Phạm Tuấn	Huy	DH16CK				2,3	6,0	2,8	2	8

Số sinh viên dự thi: 38 Số sinh viên vắng: 02

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Hữu Hòa

Lê Văn Tuấn

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Nguyễn Đức Khuyến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02667

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 002_DH16OT_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **01/02/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD200** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CB (Chế biến lâm sản)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 X%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16115073	Trương Thị	Huyền	DH16CB				2,3	3,0	4,2	4	2
2	14154104	Huỳnh Văn	Hưng	DH14OT				1,4	6,0	5,7	5	7
3	16154054	Nguyễn Trung	Kiên	DH16OT				1,5	1,0	2,1	2	1
4	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK				2,1	1,0	2,5	2	5
5	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK				2,3	5,0	5,7	5	7
6	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK				2,3	5,0	5,7	5	7
7	14118038	Thượng Công	Lộc	DH14CK				3,3	4,5	3,8	3	8
8	16137049	Ngô Văn	Lợi	DH16NL				2,3	5,5	6,0	6	0
9	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD				2,1	5,0	5,5	5	5
10	16115096	Ngô Văn	Lương	DH16CB		✓				✓		
11	16118098	Nguyễn Bình Trí	Mẫn	DH16CK				2,0	3,0	2,9	2	9
12	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK				1,9	1,0	1,9	1	9
13	16115106	Đặng Văn	Nam	DH16GB		✓				✓		
14	15154033	Nguyễn Thành	Nam	DH15OT		✓				✓		
15	16153060	Lê Nguyên	Ngọc	DH16CD				2,3	3,8	3,8	3	8

Mã nhận dạng 02667

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 002_DH16OT_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **01/02/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD200** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 25%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137097	Dặng	Nguyên	DH13NL				0,2	4,0	4,0	4	0
17	16154068	Phan Chí	Nguyên	DH16OT				2,3	4,0	4,9	4	9
18	16137054	Nguyễn Thanh	Nhân	DH16NL		2		2,3	4,5	3,8	3	8
19	16115127	Lê Thị Cẩm	Nhung	DH16GN		2		2,1	6,3	6,6	6	6
20	16115133	Nguyễn Đức	Phát	DH16CB		V		X		V		
21	16115132	Huỳnh Ngọc	Phấn	DH16CB				2,3	2,0	3,4	3	4
22	16153063	Nguyễn Hoài	Phong	DH16CD		2		2,5	6,5	7,0	7	0
23	16118117	Nguyễn Thanh	Phong	DH16CC		V		X		V		
24	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD				4,3	4,0	4,9	4	9
25	16115143	Tạ Thị Kim	Quyên	DH16CB				0,3	4,0	4,0	4	0
26	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK				1,8	2,0	3,0	3	0
27	16154083	Nguyễn Xuân	Sinh	DH16OT				2,3	1,0	2,5	2	5
28	16137067	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH16NL				0,5	4,0	1,3	1	3
29	16118136	Trần Văn	Sự	DH16CK				2,5	2,5	3,7	3	7
30	16118137	Dương Văn	Tài	DH16CC				2,3	3,0	4,2	4	2

Mã nhận dạng 02667

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Sức bền vật liệu (207113) - 002_DH16OT_02 Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi 01/02/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD200 Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến

Lớp DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 25%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD				1,8	4,0	4,5	4	5
32	13118276	Đàm Minh	Thái	DH13CK				2,5	2,5	4,0	4	0
33	16118146	Hoàng Văn	Thành	DH16CC				2,3	5,0	5,3	5	3
34	16154086	Bùi Xuân	Thắng	DH16OT		✓				✓	V	
35	16118144	Nguyễn Minh	Thắng	DH16CK				2,3	9,5	6,0	6	0
36	16115158	Võ Hồng	Thắng	DH16CB				1,8	2,0	3,0	3	0
37	16154095	Văn Công	Thiện	DH16OT		✓				✓	V	
38	16153087	Nguyễn Ngọc	Thiều	DH16CD		✓				✓	V	
39	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	DH14CK				0,3	4,0	4,0	4	0
40	16115174	Nguyễn Thị	Thủy	DH16GN				2,3	3,0	3,2	3	2
41	16153091	Phạm Thị Cát	Tiên	DH16CD				2,3	6,3	6,3	6	3
42	16118155	Nguyễn Hữu	Tiến	DH16CK				2,1	4,0	2,5	2	5
43	12154197	Trần Ngọc	Toàn	DH12OT				2,2	4,0	3,3	3	3
44	14115397	Ngô Thị Bích	Trâm	DH14CB		✓				✓	V	
45	16115245	Đoàn Minh	Trí	DH16CB				2,3	1,5	3,0	3	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 002_DH16OT_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **01/02/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD200** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153137	Phạm Ngọc	Tri	DH14CD				2,3	9,8	5,2	5	2
47	16115187	Nguyễn Kim	Trinh	DH16CB				2,3	2,5	3,8	3	8
48	16115191	Đỗ Ngọc	Trung	DH16GB				2,1	4,10	4,8	4	8
49	14118086	Nguyễn Công	Truyền	DH14CK				1,6	1,5	2,5	2	5
50	14118292	Nguyễn Tấn	Truyền	DH14CK		V				✓		
51	13118324	Phạm Ngọc	Truyền	DH13CC				0,3	4,0	4,0	4	0
52	16118164	Đào Thanh	Tú	DH16CC				2,3	5,0	5,7	5	7
53	14137006	Triệu Kim	Tú	DH14NL				2,3	4,0	2,8	2	8
54	16137096	Phạm Anh	Tuấn	DH16NL				2,3	4,0	2,7	2	7
55	11115015	Trần Quang	Tuấn	DH11CB				2,3	3,10	4,2	4	2
56	13138020	Trần Thanh	Tuấn	DH13TD				0,3	4,0	4,0	4	0
57	13115460	Lê Tiến	Tùng	DH13CB				1,6	4,0	2,1	2	1
58	16154108	Nguyễn Hoàng	Tùng	DH16OT		V				✓		
59	16115198	Nguyễn Thanh	Tuyền	DH16GB				2,3	4,0	4,9	4	9
60	16115200	Nguyễn Thị Mộng	Tuyết	DH16CB				2,3	2,5	3,8	3	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Sức bền vật liệu (207113) - 002_DH16OT_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **01/02/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD200** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 2C%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD				23	20	3,4	3	4
62	12153164	Võ Xuân	Vinh	DH12CD		V				✓	0	0
63	16115208	Lý Tuấn	Vũ	DH16CB				23	15	3,0	3	0
64	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	DH16CD				23	28	6,3	6	3
65	16118179	Nguyễn Minh	Vương	DH16CK		2		23	20	3,4	3	4
66	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK				24	25	3,8	3	8
67	16114329	Nguyễn Thu	Yên	DH16GN				23	15	3,0	3	0

Số sinh viên dự thi: 55 Số sinh viên vắng: 12

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Vũ Phong

Vũ Thị Phương Thảo

TS. Bùi Ngọc Hùng

Tr. Nguyễn Đức Khuyến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02684

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH16CK_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **31/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD302** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118008	Hồ Thái	An	DH16CK				8,3	6,5	5,4	5	4
2	16118010	Đinh Quốc	Ân	DH16CK				2,3	2,5	4,8	4	8
3	16153001	Phạm Hoàn	Ân	DH16CD				2,3	1,5	3,3	3	3
4	16118014	Lê Văn	Bảo	DH16CK				2,0	3,0	4,1	4	1
5	16118016	Tăng Duy	Bảo	DH16CK				2,3	2,0	3,7	3	7
6	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD				2,5	1,5	3,6	3	6
7	16118023	Huỳnh Trung	Cường	DH16CK				2,3	2,5	4,8	4	8
8	16118025	Nguyễn Châu Chí	Cường	DH16CK				1,5	1,5	2,6	2	6
9	16118026	Tống Mạnh	Cường	DH16CK				2,3	3,0	4,6	4	6
10	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD				2,0	2,0	3,4	3	4
11	16118035	Phạm Anh	Dũng	DH16CK				2,1	3,0	4,2	4	2
12	15154073	Dương Võ	Duy	DH15OT				2,3	1,5	3,3	3	3
13	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD				2,5	3,0	3,8	3	8
14	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD				2,3	3,5	4,8	4	8
15	16118029	Văn Phú	Đạt	DH16CK				2,3	3,0	4,6	4	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH16CK_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **31/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD302** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154014	Doãn Minh	Độ	DH14OT				1,1	1,5	2,2	2	2
17	16154025	Trương Hoàng	Giang	DH16OT				1,8	1,5	2,8	2	8
18	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD				2,3	4,0	3,7	3	7
19	16118047	Nguyễn Văn	Hạnh	DH16CK						✓		
20	16118049	Nguyễn Văn	Hào	DH16CK				2,3	3,0	4,4	4	4
21	16118052	Hồ Sông	Hậu	DH16CK				2,3	4,0	5,1	5	1
22	16118053	Trần Thanh	Hậu	DH16CK				2,3	3,0	4,4	4	4
23	16153027	Hàn Tấn	Hiếu	DH16CD				2,3	2,0	3,7	3	7
24	16118058	Bùi Hữu	Hoàng	DH16CK				2,3	4,0	5,1	5	1
25	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH16CD					✓			
26	16154044	Chu Phúc	Huy	DH16OT				2,3	3,5	4,7	4	7
27	16118063	Ngư Hoàng	Huy	DH16CK				1,1	2,0	2,5	2	5
28	16118065	Phạm Tuấn	Huy	DH16CK				2,3	1,5	5,3	5	3
29	16153039	Đăng	Huynh	DH16CD				2,3	2,0	3,7	3	7
30	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK				1,3	3,0	3,4	3	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02685

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH16CK_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **31/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD106** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	16118076	Vũ Hoàng	Kim	DH16CK				2,3	1,5	3,3	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153142	Nguyễn Văn	Lâm	DH13CD				2,3	1,5	3,3	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	16118081	Trần Hữu	Lâm	DH16CK				1,6	1,5	2,8	○⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
4	16118085	Trần Vũ	Linh	DH16CK				2,1	1,5	3,2	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	16153048	Huỳnh Phúc	Lĩnh	DH16CD				2,5	3,10	9,6	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
6	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD				2,3	4,15	5,9	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
7	16118095	Nguyễn Thành	Luyến	DH16CK				2,3	4,0	5,1	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	16118098	Nguyễn Bình Trí	Mẫn	DH16CK				2,1	3,10	4,2	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	16118102	Phạm Nhựt	Minh	DH16CK				1,1	1,5	2,2	○⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	16153056	Đặng Toàn	Mỹ	DH16CD				2,3	3,5	4,8	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
11	16118104	Đào Xuân	Nguyên	DH16CK				2,3	2,0	3,8	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	16154069	Nguyễn Ngọc	Nhã	DH16OT				2,3	3,5	4,8	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	16118115	Ngô Thanh	Phong	DH16CK				2,3	3,10	4,10	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	13153176	Huỳnh Nguyên	Phúc	DH13CD				1,9	3,5	4,3	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	14118053	Ngô Tấn	Phúc	DH14CK				1,3	3,5	3,8	○⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH16CK_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **31/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD106** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH16CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16118130	Bùi Thanh	Sang	DH16CK	Sang			23	4,0	5,1	5	1
17	16118136	Trần Văn	Sự	DH16CK	Sự			23	4,0	5,1	5	1
18	16118138	Nguyễn Anh	Tài	DH16CK				23	3,0	4,4	4	4
19	16118141	Lưu Văn	Tân	DH16CK				18	3,0	3,9	3	9
20	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD				23	4,0	5,1	5	1
21	16153083	Võ Trí	Thanh	DH16CD				23	5,5	6,1	6	1
22	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD				23	2,5	4,0	4	0
23	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD				23	3,0	4,4	4	4
24	16118144	Nguyễn Minh	Thắng	DH16CK				21	1,5	3,2	3	2
25	15154055	Lưu Thanh	Thiên	DH15OT				23	5,0	5,8	5	8
26	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD	—	✓			V			
27	16118154	Lê Xuân	Tiến	DH16CK				23	3,0	4,4	4	4
28	16118155	Nguyễn Hữu	Tiến	DH16CK				23	2,0	3,7	3	7
29	16153093	Nguyễn Lê	Tình	DH16CD				25	5,5	6,4	6	4
30	13154062	Huỳnh Quang	Trạng	DH13OT	Trạng			10	3,0	3,1	3	1

Mã nhận dạng 02685

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH16CK_02** Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi **31/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD106** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15154061	Lê Minh	Trí	DH15OT		V			✓		0	0
32	13153285	Nguyễn Quang	Trung	DH13CD				8,0	8,0	8,1	8	0
33	13154065	Nguyễn Văn	Trung	DH13OT				1,3	1,5	2,3	2	0
34	16118165	Đinh Văn	Tú	DH16CK				2,3	2,0	3,7	3	0
35	15118122	Nguyễn Ngọc	Tú	DH16CK		V			✓		0	0
36	13118332	Lê Quốc	Tuấn	DH13CK		V			✓		0	0
37	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD				2,3	1,5	3,3	3	0
38	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD				2,3	5,0	6,8	6	9
39	16118179	Nguyễn Minh	Vương	DH16CK				2,3	2,5	4,0	4	0
40	16118180	Võ Quang	Vy	DH16CK				2,3	2,5	4,0	4	0

Số sinh viên dự thi: 36 Số sinh viên vắng: 4

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

TS. Bùi Ngọc Hùng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02689

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ sở kỹ thuật thực phẩm (207233) - 001_DH14CC_01** Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi **26/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **PV323** **Giảng viên:Bùi Ngọc Hùng**

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Đ Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14118002	Lê Văn Thế	Anh	DH14CC			10	6.5	8.0	7.9	7	9
2	14118105	Nguyễn Văn	Bình	DH14CC			6.7	6.2	7.0	6.8	6	8
3	14118317	Phạm Ngọc	Châu	DH14CC			6.7	6.5	7.5	7.1	7	1
4	14118009	Nguyễn Minh	Chiến	DH14CC			6.7	6.8	7.0	6.9	6	9
5	14118114	Thái Văn	Chiến	DH14CC			6.7	6.5	8.0	7.4	7	4
6	14118118	Phạm Đức	Công	DH14CC			10	7.3	7.5	7.8	7	8
7	14118014	Nguyễn Bảo	Đảm	DH14CC			10	7.8	7.0	7.7	7	7
8	14118135	Nguyễn Phát	Đạt	DH14CC			6.7	6.5	7.5	7.1	7	1
9	14118137	Nguyễn Quốc	Đạt	DH14CC			0	6.8	8.0	6.5	6	5
10	14118148	Cao Thanh	Giang	DH14CC			10	7.5	8.5	8.5	8	5
11	14118149	Hà Văn	Giao	DH14CC			6.7	6.5	8.0	7.4	7	4
12	14118021	Đỗ Ký	Hà	DH14CC			6.7	6.2	7.0	6.8	6	8
13	14118154	Lê Doãn	Hảo	DH14CC			6.7	6.5	5.5	5.9	5	9
14	14118160	Võ Đức	Hiệp	DH14CC			6.7	7.1	8.0	7.6	7	6
15	14118167	Nguyễn Văn	Hòa	DH14CC			6.7	6.5	5.5	5.9	5	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cơ sở kỹ thuật thực phẩm (207233) - 001_DH14CC_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **26/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **PV323** **Giảng viên:Bùi Ngọc Hùng**

Lớp **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14118029	Đào Văn	Huy	DH14CC	Huy		6.7	6.2	7.5	7.1	7	1
17	14118031	Nguyễn Trường	Huy	DH14CC	Huy		10	6.5	7.5	7.6	7	6
18	14118178	Trần Ngọc	Hưng	DH14CC	Hưng		6.7	6.5	8.0	7.4	7	4
19	14118036	Nguyễn Thành	Lễ	DH14CC	Lễ		0	5.1	8.0	6.1	6	1
20	14118037	Trần Đình Hải	Long	DH14CC	Long		6.7	6.8	6.5	6.6	6	6
21	14118193	Trần Như	Long	DH14CC	Long		6.7	7.2	7.0	7.0	7	0
22	14118040	Hoàng Vương	Nam	DH14CC	Nam		6.7	7.4	7.5	7.4	7	4
23	14118206	Lê Từ	Nguyên	DH14CC	Nguyên		6.7	4.5	8.0	6.9	6	9
24	14118208	Võ Tấn	Nguyên	DH14CC			10	7.0	7.0	7.5	7	5
25	14118045	Trần Trọng	Nhân	DH14CC			10	6.7	7.5	7.7	7	7
26	14118046	Nguyễn Phúc Bảo	Nhi	DH14CC			10	6.8	8.5	8.3	8	3
27	14118048	Bùi Hoàng	Phong	DH14CC	Phong		6.7	6.5	8.0	7.4	7	4
28	14118219	Trần Nguyễn Hoàng	Phú	DH14CC			10	6.5	7.0	7.3	7	3
29	14118228	Trần Hữu	Phước	DH14CC			10	6.5	7.5	7.6	7	6
30	14118234	Nguyễn Thiện	Quang	DH14CC	Quang		6.7	6.5	8.0	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Cơ sở kỹ thuật thực phẩm (207233) - 001_DH14CC_01 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 26/01/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: PV323 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp: DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15%	Đ2 25%	Đ Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14118059	Lê Văn	Quyền	DH14CC			6.7	6.7	8.0	7.5	7	5
32	14118238	Trương Tuấn	Sang	DH14CC			6.7	7.3	7.0	7.0	7	0
33	14118243	Nguyễn Thế	Sơn	DH14CC			10	6.5	6.5	7.0	7	0
34	14118061	Lê Tiến	Tài	DH14CC			6.7	4.5	5.5	5.4	5	4
35	14118254	Nguyễn Hữu	Thái	DH14CC			10	7.5	6.5	7.3	7	3
36	14118256	Nguyễn Quốc	Thắng	DH14CC			10	6.2	8.0	7.9	7	9
37	14118263	Nguyễn Tấn	Thiện	DH14CC			3.3	6.5	5.5	5.4	5	4
38	14118265	Nguyễn Quốc	Thịnh	DH14CC			6.7	6.2	5.5	5.9	5	9
39	14118274	Trần Văn	Thưởng	DH14CC			6.7	6.8	8.0	7.5	7	5
40	14118074	Phạm Đình	Tiến	DH14CC			6.7	6.2	8.0	7.4	7	4
41	14118076	Nguyễn Văn	Toàn	DH14CC			6.7	6.5	8.5	7.7	7	7
42	14118078	Nguyễn Công	Trụng	DH14CC			10	4.8	7.5	7.2	7	2
43	14118080	Cao Văn	Trình	DH14CC			6.7	6.2	8.5	7.7	7	7
44	14118287	Lê Văn	Trung	DH14CC			10	6.8	7.5	7.7	7	7
45	14118319	Lê Anh	Tuấn	DH14CC			6.7	7.5	8.0	7.7	7	7

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Cơ sở kỹ thuật thực phẩm (207233) - 001_DH14CC_01** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **26/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi: **PV323** Giảng viên:**Bùi Ngọc Hùng**

Lớp: **DH14CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 15 %	Đ2 25 %	Đ.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14118089	Nguyễn Nhật	Tuyên	DH14CC			6.7	6.2	7.5	7.1	7	1
47	14118310	Trần Hữu	Vinh	DH14CC			10	6.4	7.5	7.6	7	6
48	14118094	Lê Minh	Vũ	DH14CC			6.7	6.8	8.0	7.5	7	5

Số sinh viên dự thi: 48 Số sinh viên vắng: 0

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của Bộ Môn	Cán Bộ Chấm Thi 1	Cán Bộ Chấm Thi 2
Lê Văn Tuấn	Lê Khắc Quí	TS. Bùi Ngọc Hùng	TS. Bùi Ngọc Hùng	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02702

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH15CK_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **26/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD102** **Giảng viên:Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 70 %	Đ.Số 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118003	Nguyễn Tuấn	Anh	DH15CK			1	1,3	4,2	6,5	6	5
2	14118102	Hồ Chí	Bảo	DH14CK			1	1,7	6,0	8,7	8	7
3	15118006	Nguyễn Châu	Bình	DH15CK			0,7	1,2	3,2	5,1	5	1
4	13137019	Nguyễn Văn	Bình	DH13NL			0,8	0,5	3,9	5,2	5	2
5	15118008	Lê Trung	Chiến	DH15CK			0,9	1,3	4,2	6,4	6	4
6	15118009	Nguyễn Quốc	Cường	DH15CK			0,9	1,6	5,6	8,1	8	1
7	15118022	Trần Hoàng	Dũng	DH15CK			0,9	1,2	3,5	5,6	5	6
8	15118026	Ngô Hồng	Duy	DH15CK			1	1,6	3,9	6,5	6	5
9	14118132	Nguyễn Võ Trí	Dương	DH14CK			0,8	0,9	2,5	4,2	4	2
10	15118010	Lâm Văn	Đại	DH15CK			1	1	1,8	3,8	3	8
11	15118014	Châu Tấn	Đạt	DH15CK			1	1,2	5,3	7,5	7	5
12	15118015	Nguyễn Quốc	Đạt	DH15CK			1	1,3	0,7	3,0	3	0
13	15118016	Phạm Hữu	Định	DH15CK			1	1,4	5,3	7,7	7	7
14	15118017	Đoàn Ngọc	Đông	DH15CK			1	1,6	5,6	8,2	8	2
15	14118018	Trần Phương	Đông	DH14CK			1	1,6	3,9	6,5	6	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 001_DH15CK_02** Số Tín Ch: **3**

Ngày Thi: **26/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi: **RD102** **Giảng viên:Phan Minh Hiếu**

Lớp: **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ Số 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15118019	Nguyễn Tấn	Đồng	DH15CK			1	0,8	4,2	6,0	6	0
17	15118035	Nguyễn Xuân	Hiếu	DH15CK			1	1	1,4	3,4	3	4
18	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK			1	1,2	3,2	5,4	5	4
19	13137062	Hồ Thanh	Hoàng	DH13NL								
20	15118041	Đỗ Quang	Huy	DH15CK			1	1	5,6	7,6	7	6
21	15118040	Nguyễn Quang	Hưng	DH15CK			1	1,3	3,9	6,2	6	2
22	14118185	Hoàng Nguyễn Anh	Khoa	DH14CK			0,9	1,2	5,6	7,7	7	7
23	15118140	Trương Đăng	Khoa	DH15CK			1	0,3	3,2	4,5	4	5
24	15118046	Trần Văn	Khởi	DH15CK			1	1,1	3,2	5,3	5	3
25	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK			0,9	0,5	3,2	4,6	4	6
26	15118054	Đặng Duy	Long	DH15CK			1	1,2	3,9	6,1	6	1
27	15118055	Lê Thanh	Long	DH15CK			1	1,1	4,6	6,7	6	7
28	15118056	Nguyễn Nhựt	Long	DH15CK			0,8	1,2	4,9	6,9	6	9
29	15118058	Nguyễn Thành	Luân	DH15CK			1	1,2	4,2	6,4	6	4
30	15118060	Phạm Văn	Mãi	DH15CK			1	1	4,6	6,6	6	6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02703

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 002_DH15CK_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **26/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV325** Giảng viên:**Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15118066	Hoàng Văn	Nam	DH15CK	√						●⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK			1	0,6	0,0	1,6	○⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨
3	15118069	Võ Văn	Nam	DH15CK			1	1,2	2,8	5,0	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15118071	Nguyễn Tấn	Nghĩa	DH15CK			1	0,4	3,5	4,9	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●
5	13137097	Đặng	Nguyên	DH13NL			0,9	0,4	2,8	4,1	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118078	Nguyễn Tấn	Phát	DH15CK			1	1	4,9	6,9	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	15118080	Lê Nguyễn Vinh	Phúc	DH15CK			1	0,3	2,8	4,1	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118081	Trương Văn	Phúc	DH15CK			1	1	3,9	5,9	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●
9	14137056	Trần Minh	Quang	DH14NL			1	0,3	4,2	5,5	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨
10	14118057	Tạ Minh	Quân	DH14CK			1	0,7	2,5	4,2	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118083	Vũ Hải	Quân	DH15CK			0,7	0,5	3,5	4,7	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨
12	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK			0,9	0,9	2,5	4,3	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118086	K'	San	DH15CK			1	1	4,9	6,9	○⓪①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥⑦⑧●
14	14118239	Văn Công	Sĩ	DH14CK			1	0,8	3,5	5,3	○⓪①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	15118089	Lê Văn	Song	DH15CK			1	0,8	2,8	4,7	○⓪①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	⓪①②③④⑤⑥●⑧⑨

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 002_DH15CK_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **26/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV325** Giảng viên:**Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NL			1	0,5	2,5	4,0	4	0
17	15118090	Huỳnh Quốc	Tài	DH15CK			1	0,7	2,5	4,2	4	2
18	15118092	Bùi Trí	Tâm	DH15CK			1	0,8	3,5	5,3	5	3
19	15118093	Phạm Ngọc	Tập	DH15CK			1	0,6	3,5	5,1	5	1
20	14118249	Phạm Châu	Thanh	DH14CK			1	1,2	3,9	6,1	6	1
21	15118095	Dương Tấn	Thành	DH15CK			0,9	0,3	4,6	5,8	5	8
22	13137133	Nguyễn Đại	Thiên	DH13NL			0,9	0,1	1,8	2,8	2	8
23	15118099	Huỳnh Nhật	Thiện	DH15CK			0,7	1,2	2,8	4,7	4	7
24	15118101	Phạm Minh	Thiện	DH15CK			1	1	4,9	6,9	6	9
25	15118102	Phạm Văn	Thịnh	DH15CK			1	0,7	4,9	6,6	6	6
26	14118070	Đinh Trọng	Thọ	DH14CK			1	0,7	5,6	7,3	7	3
27	15118104	Hoàng Ngọc	Tiến	DH15CK			1	0,8	4,6	6,5	6	5
28	15118109	Lưu Ngọc Anh	Toàn	DH15CK			1	1,3	3,5	5,8	5	8
29	13137147	Phạm Thế	Toàn	DH13NL			0,9	0,5	3,2	4,4	4	4
30	15118110	Vũ Công	Toàn	DH15CK			1	0,8	3,5	5,3	5	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 002_DH15CK_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **26/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **PV325** **Giảng viên:Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118114	Lê Đức	Trí	DH15CK			1	0,6	4,9	6,5	6	5
32	15118115	Võ Minh	Trí	DH15CK			1	1,2	4,9	7,1	7	1
33	15118120	Trần Nguyễn Quốc	Trung	DH15CK			1	0,6	3,2	4,8	4	8
34	14118086	Nguyễn Công	Truyền	DH14CK			1	0,9	1,1	3,0	3	0
35	15118121	Lê Quang	Trường	DH15CK			1	0,5	2,5	4,0	4	0
36	13137157	Đoàn Nhật	Tú	DH13NL	V						V	
37	13137158	Nguyễn Minh	Tú	DH13NL			0,9	0,8	3,2	4,9	4	9
38	15118123	Trần Thanh	Tú	DH15CK			0,9	0,8	2,1	3,8	3	8
39	15118124	Bùi Anh	Tuấn	DH15CK			1	1,4	4,9	7,3	7	3
40	15118125	Hồ Minh	Tuấn	DH15CK			1	1,8	6,3	9,1	9	1
41	14118304	Phạm Thanh	Tùng	DH14CK	V						V	
42	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK			0,9	0,3	2,1	3,3	3	3
43	15118132	Phạm Thế	Vinh	DH15CK			0,9	0,1	4,2	5,2	5	2
44	15118133	Dặng Hoàng	Vũ	DH15CK			1	1,1	3,5	5,6	5	6
45	15118136	Dỗ Văn	Vương	DH15CK			1	0,7	4,6	6,3	6	3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Cấu tạo động cơ đốt trong (207324) - 002_DH15CK_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **26/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV325** Giảng viên:**Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	15118137	Nguyễn Quốc	Vương	DH15CK			1	1,4	3,5	5,9	5	9
47	14118322	Nguyễn Duy	Xuân	DH14CK			1	1,2	3,5	5,7	5	7
48	15118139	Nguyễn Thành	Ý	DH15CK			1	1,3	4,6	6,9	6	9

Số sinh viên dự thi 45 Số sinh viên vắng: 3

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

○○○○○○○○●○●○●○○●○●○○

Mã nhận dạng 02708

○○○○○○●

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Lý thuyết cháy (207407) - 001_DH14NL_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD204** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13137008	Vũ Tuấn	Anh	DH13NL				1,9	2,5	3,6	3	6
2	13137011	Nguyễn Thiên	Ân	DH13NL				2,0	2,5	3,8	3	8
3	14137008	Lê Đình	Ba	DH14NL				2,0	4,5	5,2	5	2
4	14137009	Hồ Thế	Bảo	DH14NL				2,1	4,5	5,3	5	3
5	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL				2,1	4,5	5,3	5	3
6	15137005	Nguyễn Đức	Bửu	DH15NL				2,0	4,0	4,8	4	8
7	15137006	Phạm Văn	Chính	DH15NL				2,1	4,5	5,3	5	3
8	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL				2,1	4,5	5,3	5	3
9	14137018	Trương Hoàng	Dũ	DH14NL				2,0	4,0	4,8	4	8
10	15137010	Tứ Khắc	Duy	DH15NL				2,1	4,5	5,3	5	3
11	14137024	Nguyễn Đức	Dương	DH14NL				1,4	4,5	4,5	4	5
12	14137026	Đào Minh	Đạt	DH14NL				1,6	4,5	4,8	4	8
13	14137028	Nguyễn Văn	Đông	DH14NL				2,5	6,0	6,7	6	7
14	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL				2,4	7,0	7,3	7	3
15	13137052	Huỳnh Tấn	Hạnh	DH13NL				1,4	2,0	2,8	2	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Lý thuyết cháy (207407) - 001_DH14NL_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD204** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 50%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14137032	Dặng Hoàng	Hảo	DH14NL				2,4	3,0	4,5	4	5
17	15137017	Phạm Phước	Hậu	DH15NL				2,6	5,5	6,5	6	5
18	14137042	Ngô Thị Ngọc	Huyền	DH14NL				2,4	2,0	3,8	3	8
19	14137045	Nguyễn Quốc	Khanh	DH14NL				1,4	4,0	4,2	4	2
20	14137046	Nguyễn Nhật	Khoa	DH14NL				2,6	1,5	3,7	3	7
21	13137080	Lê Thành	Khối	DH13NL				2,1	1,5	3,2	3	2
22	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL				2,4	4,5	5,5	5	5
23	14137048	Lê Thế	Lực	DH14NL				2,4	4,5	5,5	5	5
24	14137003	Nguyễn Tấn	Minh	DH14NL				2,4	6,5	6,9	6	9
25	14137004	Nguyễn Hoài	Nam	DH14NL				1,5	5,5	5,4	5	4

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 0

Ngày 1 Tháng 5 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

TS. Bùi Ngọc Hùng

TC Nguyễn Đức Khuyến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02709

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Lý thuyết cháy (207407) - 002_DH14NL_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **17/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD501** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 50 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	DH14NL				2,3	2,5	4,10	4	1
2	15137038	Nguyễn Văn	Nhiên	DH15NL				2,1	4,5	5,3	5	3
3	14137057	Trần Phước	Sang	DH14NL				2,3	1,5	3,3	3	3
4	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NL				4,3	2,0	3,18	3	18
5	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	DH14NL				1,9	4,0	4,12	4	12
6	14137065	Nguyễn Minh	Tài	DH14NL				4,5	4,0	4,3	4	3
7	14137068	Nguyễn Việt	Tân	DH14NL				2,3	5,0	5,18	5	18
8	15137049	Lâm Hồng	Thái	DH15NL				2,3	3,5	4,18	4	18
9	14137069	Ngô Văn	Thanh	DH14NL				4,9	2,5	4,11	4	11
10	14137070	Trần Văn	Thành	DH14NL				1,3	4,5	4,14	4	14
11	14137005	Nguyễn Hữu	Thế	DH14NL				4,4	5,0	5,9	5	9
12	13137133	Nguyễn Đại	Thiên	DH13NL				2,3	1,0	3,0	3	0
13	15137055	Trần Ngọc	Thiện	DH15NL				1,9	3,0	4,10	4	10
14	14137074	Nguyễn Mậu	Thiết	DH14NL				2,3	4,5	5,14	5	14
15	14137088	Huỳnh Văn	Trường	DH14NL				1,0	2,0	2,4	2	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Lý thuyết cháy (207407) - 002_DH14NL_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **17/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD501** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kĩ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13137156	Dương Minh	Tú	DH13NL				1,9	3,5	4,4	04	4
17	13137157	Đoàn Nhật	Tú	DH13NL				0	1,0	0,8	0	8
18	13137158	Nguyễn Minh	Tú	DH13NL				1,4	2,0	2,8	02	8
19	14137006	Triệu Kim	Tú	DH14NL				2,4	4,0	5,2	05	2
20	14137092	Cao Tấn	Tùng	DH14NL				1,4	4,0	4,2	04	2
21	14137093	Trần Bá	Tùng	DH14NL				2,4	8,5	8,3	08	3
22	14137091	Phạm Đức	Tuyên	DH14NL				1,4	4,0	4,2	04	2
23	14137095	Trương Thế	Vinh	DH14NL				2,5	5,5	6,4	06	4
24	15137070	Nguyễn Anh	Vũ	DH15NL				2,3	4,0	5,1	05	1
25	14137099	Trương Quốc	Vương	DH14NL				2,4	4,0	5,2	05	2

Số sinh viên dự thi 24.Số sinh viên vắng: 01

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

N. V. Kiệp | Nguyễn Nam Quyền | TS. Bùi Ngọc Hùng | PGS. Nguyễn Đức Khuyến

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02716

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Tua bin hơi- khí (207420) - 001_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **31/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD304** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137001	Nguyễn Huỳnh	An	DH15NL				1,9	4,7	5,4	5	4
2	15137002	Võ Trường	An	DH15NL				1,8	5,7	6,0	6	0
3	15137003	Chu Đặng Quốc	Anh	DH15NL				1,9	5,8	6,2	6	2
4	15137004	Nguyễn Chí	Bảo	DH15NL				2,0	2,8	4,0	4	0
5	15137005	Nguyễn Đức	Bửu	DH15NL				2,0	2,7	4,0	4	0
6	15137006	Phạm Văn	Chinh	DH15NL	chinh			1,9	4,3	5,1	5	1
7	15137007	Nguyễn Thái	Du	DH15NL	Du			1,8	4,3	5,0	5	0
8	14137016	Trần Thanh	Duy	DH14NL				1,9	4,0	4,9	4	9
9	15137010	Từ Khắc	Duy	DH15NL				2,0	2,8	4,0	4	0
10	15137008	Châu Trần Minh	Đức	DH15NL				2,0	4,0	5,0	5	0
11	15137009	Lê Thành	Được	DH15NL				2,1	4,8	5,6	5	6
12	15137012	Vũ Đức	Gia	DH15NL				1,9	5,0	5,6	5	6
13	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL				1,9	6,0	6,4	6	4
14	15137014	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15NL				1,8	4,0	4,8	4	8
15	15137016	Lê Công	Hậu	DH15NL				1,8	3,3	4,3	4	3

Mã nhận dạng 02716

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Tua bin hơi- khí (207420) - 001_DH15NL_01 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 31/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi: RD304 Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến

Lớp: DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137017	Phạm Phước	Hậu	DH15NL				1/9	4,8	5,4	5	4
17	15137019	Dương Thu	Hiền	DH15NL				1/8	4,3	5,0	5	0
18	15137020	Trần Võ Trọng	Hiếu	DH15NL				1/9	4,3	5,1	5	1
19	15137022	Trần Văn	Hoài	DH15NL				2,2	5,8	6,5	6	5
20	15137025	Bùi Quốc	Huy	DH15NL				2,0	3,3	4,5	4	5
21	15137027	Nguyễn Hoàng	Huy	DH15NL				1/9	4,3	5,1	5	1
22	15137029	Phạm Đăng	Huy	DH15NL				1/8	4,8	5,3	5	3
23	15137030	Vũ Gia	Huy	DH15NL				2,1	4,8	5,6	5	6
24	15137023	Quách Nguyễn Kim	Hưng	DH15NL				1/9	4,3	5,1	5	1
25	15137024	Vũ Quang	Hưng	DH15NL				1/8	4,8	5,3	5	3
26	15137031	Nguyễn Hữu	Kha	DH15NL				1/9	3,8	4,6	4	6
27	15137071	Nguyễn Duy	Khanh	DH15NL				1/9	4,8	5,4	5	4
28	15137032	Nguyễn Bách	Khoa	DH15NL				1/8	5,0	5,5	5	5
29	13137080	Lê Thành	Khôi	DH13NL				1/9	4,0	4,9	4	9
30	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL				1/9	4,3	5,1	5	1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Tua bin hơi- khí (207420) - 001_DH15NL_01** Số Tín Ch: **3**

Ngày Thi: **31/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **RD304** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp: **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 25 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15137035	Bùi Công	Minh	DH15NL				1,9	6,3	6,6	6	6
32	13137087	Bùi Phụ Hoàng	Nam	DH13NL				1,8	3,0	4,0	4	0
33	15137036	Nguyễn Thái	Ngọc	DH15NL				1,9	5,0	5,8	5	8
34	15137038	Nguyễn Văn	Nhiên	DH15NL				1,9	5,0	5,8	5	8
35	15137072	Nguyễn Quang	Nhựt	DH15NL				2,2	2,8	4,2	4	2
36	15137039	Lê Nam	Phong	DH15NL				1,6	3,8	4,4	4	4
37	15137040	Nguyễn Minh	Phong	DH15NL	Phong			1,9	3,3	4,6	4	6
38	15137041	Trần Duy	Phong	DH15NL				1,8	4,3	4,9	4	9
39	15137043	Nguyễn Văn	Sang	DH15NL	Sang			1,9	4,3	5,1	5	1
40	15137044	Trần Xuân	Sơn	DH15NL				2,2	4,8	5,8	5	8

Số sinh viên dự thi: 40 Số sinh viên vắng: 0

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Lê Quang Hiền

Cán bộ coi thi 2

Ng Thị Hồng Diệp

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

B. Nguyễn Đức Khuyến

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02717

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Tua bin hơi- khí (207420) - 002_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **31/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **RD502** Giảng viên:**Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15137046	Nguyễn Thành	Tâm	DH15NL				1,8	4,0	4,8	4	8
2	15137047	Phạm Thị Thanh	Tâm	DH15NL				1,8	3,0	4,0	4	0
3	15137048	Nguyễn Đình Nhật	Tân	DH15NL				2,2	2,8	4,2	4	2
4	15137049	Lâm Hồng	Thái	DH15NL				2,0	5,3	6,0	6	0
5	15137052	Lê Văn	Thành	DH15NL				1,9	4,8	5,4	5	4
6	15137050	Phan Minh	Thắm	DH15NL				1,9	5,0	5,8	5	8
7	15137053	Bùi Văn	Thi	DH15NL				1,9	3,8	4,8	4	8
8	15137054	Chu Đức	Thiện	DH15NL				2,2	2,8	4,2	4	2
9	15137055	Trần Ngọc	Thiện	DH15NL				2,2	3,3	4,7	4	7
10	14137074	Nguyễn Mậu	Thiết	DH14NL				2,1	3,3	4,6	4	6
11	15137056	Huỳnh Phúc	Thịnh	DH15NL				2,2	4,0	5,2	5	2
12	15137057	Lê Hữu	Thọ	DH15NL				1,9	4,8	5,4	5	4
13	15137058	Nguyễn Thành	Tiến	DH15NL				1,8	4,0	4,8	4	8
14	15137059	Phan Nhật	Tiến	DH15NL		V					0	0
15	15137060	Thái Minh	Toàn	DH15NL				1,9	3,8	4,8	4	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Tua bin hơi- khí (207420) - 002_DH15NL_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **31/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD502** **Giảng viên:Nguyễn Đức Khuyến**

Lớp **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 15%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137061	Hùng Phạm Minh	Trí	DH15NL				1,8	4,5	5,0	05	0
17	15137063	Nguyễn Phước	Trịnh	DH15NL				1,8	7,0	7,0	07	0
18	15137064	Đỗ Bảo	Trọng	DH15NL				1,8	5,0	5,5	05	5
19	15137065	Lê	Trung	DH15NL				2,2	5,0	6,0	06	0
20	13137156	Dương Minh	Tú	DH13NL				1,8	7,0	7,0	07	0
21	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL				1,8	5,8	6,0	06	0
22	14137095	Trương Thế	Vinh	DH14NL				2,1	6,0	6,5	06	5
23	15137070	Nguyễn Anh	Vũ	DH15NL				1,8	3,8	4,5	04	5

Số sinh viên dự thi 22 .Số sinh viên vắng: 1.

Ngày 2 Tháng 3 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1

Lê Văn Tuấn

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS. Nguyễn Đức Khuyến

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02724

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực (207504) - 001_DH15CD_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **23/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **PV225** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153002	Dương Ngọc	Bảo	DH15CD			2	2	2	2.0	2	0
2	14154003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14OT								
3	15118007	Lâm Quang	Chiến	DH15CC			1	1	1	1.0	1	0
4	15154007	Nguyễn Xuân	Chính	DH15OT			8	8	8	8.0	8	0
5	15153005	Mai Tuấn	Cường	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
6	15153007	Lê Công	Danh	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
7	15153013	Nguyễn Trường	Duy	DH15CD								
8	15153014	Nguyễn Phương	Duyệt	DH15CD			8	7	10	9.0	9	0
9	15118011	Lê Văn	Đại	DH15CC			8	8	8	8.0	8	0
10	13118109	Phạm	Đại	DH13CC			8	8	7	7.4	7	4
11	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD			3	3	3	3.0	3	0
12	14118135	Nguyễn Phát	Đạt	DH14CC			8	8	6	6.8	6	8
13	13118113	Phạm Thành	Đạt	DH13CC			1	1	1	1.0	1	0
14	15153006	Phan Hữu	Đăng	DH15CD			8	7	8	7.8	7	8
15	15118017	Đoàn Ngọc	Đông	DH15CK			8	8	9	8.6	8	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực (207504) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **23/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **PV225** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp: **DH15NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15137013	Nguyễn Trường	Giang	DH15NL			8	8	9	8.6	8	6
17	15137014	Nguyễn Ngọc	Hải	DH15NL			8	7	8	7.8	7	8
18	15153017	Trịnh Văn	Hải	DH15CD			1	1	1	1.0	1	0
19	15137016	Lê Công	Hậu	DH15NL			8	8	8	8.0	8	0
20	15118035	Nguyễn Xuân	Hiếu	DH15CK			8	8	6	6.8	6	8
21	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK			8	8	9	8.6	8	6
22	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD			8	6	5	5.8	5	8
23	15153027	Nguyễn Đức	Huy	DH15CD			8	7	9	8.4	8	4
24	13118169	Nguyễn Trọng	Hữu	DH13CK			8	6	4	5.2	5	2
25	15153028	Lê Huỳnh	Khang	DH15CD			8	7	9	8.4	8	4
26	13154025	Nguyễn Đoan	Khang	DH13OT			8	8	5	6.2	6	2
27	15153029	Phạm Duy	Khánh	DH15CD			8	7	8	7.8	7	8
28	13118184	Võ Văn	Khiêm	DH13CC			8	8	7	7.4	7	4
29	13154029	Huỳnh Vũ	Kiệt	DH13OT			8	6	8	7.6	7	6
30	14153024	Ngô Tường	Lâm	DH14CD			1	1	1	1.0	1	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực (207504) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **23/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **PV225** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH15CK (Cơ khí nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118055	Lê Thanh	Long	DH15CK			2	2	2	2.0	2	0
32	15118056	Nguyễn Nhựt	Long	DH15CK			8	7	9	8.4	8	4
33	15137034	Phạm Thanh	Long	DH15NL			8	6	10	8.8	8	8
34	15118052	Trào An	Lộc	DH15CC			8	5	5	6.2	6	2
35	15153032	Huỳnh Tấn	Lợi	DH15CD			8	7	9	8.4	8	4
36	15153037	Lê Đức	Mạnh	DH15CD			8	8	10	9.2	9	2
37	13118209	Đỗ Văn	Minh	DH13CK								
38	15138041	Trương Đức	Minh	DH15TD			8	7	5	6.0	6	0
39	15118070	Lý	Nghé	DH15CK			8	7	6	6.6	6	6
40	15153040	Hồ Văn	Nghĩa	DH15CD			8	8	9	8.6	8	6
41	15153041	Bùi Hồng	Ngọc	DH15CD			8	7	10	9.0	9	0
42	14118206	Lê Tứ	Nguyên	DH14CC			8	8	5	6.2	6	2
43	15153043	Nguyễn Văn Sơn	Nguyên	DH15CD			8	6	9	8.2	8	2
44	15137041	Trần Duy	Phong	DH15NL			8	8	8	8.0	8	0
45	13153181	Nguyễn Hoàng	Phương	DH13CD			8	8	9	8.6	8	6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02725

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực (207504) - 002_DH15CD_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **23/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **PV315** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD			1	1	1	1.0	1	0
2	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD			8	4	8	7.2	7	2
3	15153052	Nguyễn Trung Minh	Quân	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4
4	14118058	Hà Trọng	Quốc	DH14CK			2	2	2	2.0	2	0
5	15138052	Nguyễn Quốc	Quyền	DH15TD			8	6	4	5.2	5	2
6	14118238	Trương Tuấn	Sang	DH14CC								
7	14137062	Nguyễn Ngọc	Sơn	DH14NL			8	7	4	5.4	5	4
8	15153054	Nguyễn	Sỹ	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
9	15153055	Nguyễn Thái	Tài	DH15CD			9	8	9	8.6	8	6
10	15153056	Trần Tấn	Tài	DH15CD			8	8	9	8.6	8	6
11	15153060	Nguyễn Hữu	Thạch	DH15CD								
12	15137052	Lê Văn	Thành	DH15NL			2	2	2	2.0	2	0
13	15153062	Lâm Minh	Thi	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
14	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD			1	1	1	1.0	1	0
15	15153067	Trương Văn	Tịnh	DH15CD								

Mã nhận dạng 02725

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm Kỹ thuật TĐ khí nén & thủy lực (207504) - 002_DH15CD_01 Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi 23/01/2018 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV315 Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp CD13C1 (Công nghệ kỹ thuật Cơ khí)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13334219	Nguyễn Văn	Triều	CD13C1							10	0
17	15153070	Lê Bá	Trọng	DH15CD			3	3	3	3.0	3	0
18	15153071	Hồ Thái	Trung	DH15CD							10	0
19	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD			2	2	2	2.0	2	0
20	15137068	Nguyễn Minh	Tuấn	DH15NL			8	8	9	8.6	8	6
21	13154201	Trần Anh	Tuấn	DH13OT							10	0
22	15118127	Phan Xuân	Tùng	DH15CK			3	3	3	3.0	3	0
23	13154204	Trần Phước	Tường	DH13OT			8	6	6	6.4	6	4
24	15153074	Trương Khắc	Viện	DH15CD			8	8	9	8.6	8	6
25	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD			1	1	1	1.0	1	0
26	15118135	Bùi Nhật	Vương	DH15CC			8	6	9	8.2	8	2
27	15153077	Trịnh Quốc	Vương	DH15CD			8	6	10	8.8	8	8
28	15138073	Nguyễn Hoàng	Xuyên	DH15TD			1	1	1	1.0	1	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04094

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153140	Võ Văn Quốc	Anh	DH12CD			8	8	7	7.4	7	4
2	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
3	14138002	Nguyễn Mạnh	Cường	DH14TD			8	8	9	8.6	8	6
4	14138007	Sầm Văn	Đạo	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
5	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD								
6	13153073	Nguyễn Văn	Đầu	DH13CD			8	8	6	6.8	6	8
7	15153010	Nguyễn Tấn	Đình	DH15CD								
8	15153011	Ngô Phú	Đô	DH15CD								
9	15138015	Lê Phan Nguyễn Thọ	Đức	DH15TD			8	8	6	6.8	6	8
10	15153016	Sàn Thanh	Hải	DH15CD			8	8	6	6.8	6	8
11	15153019	Nguyễn Nhựt	Hào	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4
12	13153093	Phùng Văn	Hậu	DH13CD			8	8	7	7.4	7	4
13	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD			8	8	6	6.8	6	8
14	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD								
15	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD			8	8	8	8.0	8	0
16	13153009	Ngô Thanh	Huy	DH13CD			8	8	8	8.0	8	0
17	14153019	Cao Bá	Kế	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
18	14138058	Nguyễn Đăng	Khoa	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04094

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 50 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD			8	8	8	8.0	8	0
20	14153021	Mai Thế	Kiệt	DH14CD			8	8	8	8.0	8	0
21	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4
22	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	Lâm	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
23	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD			8	8	6	6.8	6	8
24	15153037	Lê Đức	Mạnh	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
25	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
26	14138068	Võ Lê Hoài	Nam	DH14TD			8	8	9	8.6	8	6
27	15153039	Hồ Thị Thúy	Nga	DH15CD			8	8	9	8.6	8	6
28	15153040	Hồ Văn	Nghĩa	DH15CD			8	8	9	8.6	8	6
29	15153041	Bùi Hồng	Ngọc	DH15CD			8	8	9	8.6	8	6
30	14138021	Trần Duy	Nhân	DH14TD			8	8	9	8.6	8	6
31	15153046	Phạm Huỳnh	Pháp	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4
32	15153049	Thân Trọng	Quan	DH15CD								
33	14138026	Nguyễn Thanh	Quang	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
34	14138027	Phạm Nhật	Quang	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
35	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
36	15153052	Nguyễn Trung Minh	Quân	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04094

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	15138052	Nguyễn Quốc	Quyền	DH15TD							0	0
38	15153054	Nguyễn	Sỹ	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
39	14138028	Phan Văn	Sỹ	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
40	14153125	Lưu Đức	Thái	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
41	13138201	Văn Thiên	Thăng	DH13TD							0	0
42	15153062	Lâm Minh	Thi	DH15CD			8	8	6	6.8	6	8
43	14138096	Nguyễn Công	Thiện	DH14TD			8	8	6	6.8	6	8
44	15153065	Lê Văn	Thường	DH15CD			8	8	8	8.0	8	0
45	14138032	Lâm Văn	Tiến	DH14TD			8	8	8	8.0	8	0
46	13153229	Lê Quyết	Tiến	DH13CD			8	8	6	6.8	6	8
47	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD			8	8	6	6.8	6	8
48	14138100	Nguyễn Văn	Tình	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
49	15153069	Lê Minh	Tới	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4
50	14138106	Nguyễn Trọng	Trí	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
51	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
52	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
53	15153071	Hồ Thái	Trung	DH15CD							0	0
54	14138109	Nguyễn Thái	Trường	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04094

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Kỹ thuật vi điều khiển (207505) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 20 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	13153255	Lê Ngọc Triện	Tuấn	DH13CD			8	8	8	8.0	8	0
56	12153157	Nguyễn Anh	Tuấn	DH12CD			8	8	6	6.8	6	8
57	14138111	Võ Xuân	Tùng	DH14TD			√	√	√	√		
58	14153059	Phạm Ngọc	Tuyến	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
59	14138113	Trịnh Châu	Từ	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
60	14153062	Trịnh Thành	Việt	DH14CD			8	8	8	8.0	8	0
61	13153031	Trần Thế	Vương	DH13CD			8	8	7	7.4	7	4
62	15153077	Trịnh Quốc	Vương	DH15CD			8	8	7	7.4	7	4

Số lượng vắng: 9 **Hiện diện:** 53

Cán bộ coi thi 1 **Cán bộ coi thi 2** **Xác nhận của khoa/bộ môn** **Cán bộ chấm thi 1** **Cán bộ chấm thi 2**

Đào Duy Vinh

Lê Văn Bàn

Đào Duy Vinh

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02730

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Điện tử công suất (207510) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **23/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD106** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	Bình	DH15CD			4	7.5	4.5	5.1	5	1
2	11153018	Đinh Phúc	Đại	DH11CD			3	8	3	4.0	4	0
3	15138012	Nguyễn Hữu	Đạt	DH15TD		✓					0	
4	15153017	Trịnh Văn	Hải	DH15CD		✓					0	
5	15153021	Dặng Trung	Hậu	DH15CD			10	8	6	6.8	6	8
6	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD			3.5	7.5	3.5	4.3	4	3
7	15153025	Nguyễn Minh	Hiếu	DH15CD			5	8.5	4.5	5.0	5	0
8	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD			3.5	5.5	4.5	4.6	4	6
9	13138005	Dậu Việt	Hùng	DH13TD			8.5	7	4	5.1	5	1
10	13138089	Tô Văn	Hưng	DH13TD			5	6.5	5	5.5	5	5
11	14138058	Nguyễn Đăng	Khoa	DH14TD			5	8	0.5	2.5	2	5
12	15153030	Hoàng Văn	Ký	DH15CD			4	7	2	3.2	3	2
13	13138103	Nguyễn Đình	Lân	DH13TD			3.5	7.5	3.5	4.3	4	3
14	13153011	Chu Văn	Long	DH13CD			5	7.5	6.5	6.6	6	6
15	15153034	Trần Minh	Long	DH15CD			10	5	5.5	5.9	5	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Điện tử công suất (207510) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **23/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD106** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD	Luân		10	8	2	4.0	4	0
17	15153037	Lê Đức	Mạnh	DH15CD			10	9	9	9.1	9	1
18	15153040	Hồ Văn	Nghĩa	DH15CD			10	9	9.5	9.5	9	5
19	15153044	Nguyễn Văn	Nhân	DH15CD			4	8	0.5	2.4	2	4
20	15138046	Lê Minh	Nhật	DH15TD			4	7	3.5	4.3	4	3
21	15153046	Phạm Huỳnh	Pháp	DH15CD			9	7	4.5	5.5	5	5
22	13138148	Phạm Khánh	Phi	DH13TD	—	✓					0	
23	13138157	Nguyễn Hồng	Phúc	DH13TD			3.5	9	4.5	5.3	5	3
24	15153049	Thân Trọng	Quan	DH15CD	—	✓					0	
25	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD			10	10	2.5	4.8	4	8
26	15153057	Đỗ Thành	Tâm	DH15CD			10	5	4.5	5.2	5	2
27	15153060	Nguyễn Hữu	Thạch	DH15CD	—	✓					0	
28	13138201	Văn Thiên	Thăng	DH13TD			3	5	4.0	4.1	4	1
29	15153065	Lê Văn	Thường	DH15CD			10	9	9.5	6.0	6	0
30	13153236	Phạm Trọng	Tín	DH13CD	—	✓	9	7.5	1.5	3.5	3	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Điện tử công suất (207510) - 001_DH15CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **23/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD106** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)** Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 20%	Đ Số 30%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153069	Lê Minh	Tới	DH15CD			9	7.5	1.5	3.5	3	5
32	15153071	Hồ Thái	Trung	DH15CD	—	XV					0	0
33	14138109	Nguyễn Thái	Trường	DH14TD			10	7.5	3.5	5.0	5	0
34	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn	DH13CD	—	✓					0	0
35	15153073	Nguyễn Anh	Tuấn	DH15CD			5	7.5	5.5	5.9	5	9
36	13138020	Trần Thanh	Tuấn	DH13TD			2	6.5	3.5	4.0	4	0
37	15153074	Trương Khắc	Viện	DH15CD			10	7	4.0	5.2	5	2

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Số sinh viên dự thi: 28 Số sinh viên vắng: 8

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Phạm Minh Thiết

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Vũ Đăng Khoa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02732

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **29/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **RD201** Giảng viên:**Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14CD			8	6	6	6.4	6	4
2	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD			3	3	3	3.0	3	0
3	14153067	Nguyễn Khắc	Bổng	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
4	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
5	14153007	Phạm Hòa	Chính	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
6	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD			8	6	5	5.8	5	8
7	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
8	12153172	Nguyễn	Cường	DH12CD			8	8	7	7.4	7	4
9	13153003	Phạm Trần Anh	Duy	DH13CD			8	6	6	6.4	6	4
10	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD								
11	12153053	Dương Ngọc	Đa	DH12CD			8	6	7	7.0	7	0
12	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
13	13153076	Lê Khải	Định	DH13CD			8	6	5	5.8	5	8
14	14138009	Hoàng Văn Anh	Đức	DH14TD			8	8	6	6.8	6	8
15	14153013	Nguyễn Sơn	Hà	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 001_DH14CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **29/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD201** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD			8	8	5	6.2	6	2
17	14153079	Bùi Văn	Hân	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
18	14153080	Lê Khoa	Hậu	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
19	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
20	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
21	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD			8	6	4	5.2	5	2
22	14153094	Hứa Tiến	Hưng	DH14CD	Hưng		8	8	6	6.8	6	8
23	13153122	Mai Đức	Hữu	DH13CD			8	6	9	8.2	8	2
24	14153019	Cao Bá	Kế	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
25	13153123	Trần Minh	Kha	DH13CD			8	6	6	6.4	6	4
26	13153124	Nguyễn Trọng	Khang	DH13CD			8	8	7	7.4	7	4
27	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD			8	8	5	6.2	6	2
28	14153022	Trần Tuấn	Kiệt	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
29	14153102	Hồ Bảo	Lộc	DH14CD			8	6	7	7.0	7	0
30	13153012	Nguyễn Hữu	Lộc	DH13CD	V							

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02733

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH14CD_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **29/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD401** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153027	Nguyễn Phan	Lợi	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
2	14153028	Bùi Vũ	Luân	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
3	14153029	Hăng	Lực	DH14CD			8	8	5	6.2	6	2
4	13153013	Huỳnh Minh	Lý	DH13CD			8	6	4	5.2	5	2
5	13153152	Đặng Hoàng	Nam	DH13CD			8	8	5	6.2	6	2
6	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD			8	8	4	5.4	5	4
7	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD			2	2	2	2.0	2	0
8	14153032	Nguyễn Thanh	Nam	DH14CD	Nam		8	6	4	5.2	5	2
9	13153156	Phạm Ngọc	Nam	DH13CD								
10	12153191	Nguyễn Gia	Nghĩa	DH12CD			8	6	4	5.2	5	2
11	14153107	Đinh Như	Nhân	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
12	14153037	Lê Trung	Nhân	DH14CD			8	8	8	8.0	8	0
13	14153038	Lưu Thế	Nhân	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
14	12153114	Nguyễn Hoài	Nhân	DH12CD			8	6	5	5.8	5	8
15	13153166	Phan Thành	Nhân	DH13CD			8	8	7	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 002_DH14CD_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **29/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD401** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153041	Võ Minh	Nhật	DH14CD			8	8	5	6.2	6	2
17	14138022	Bùi Thanh	Phong	DH14TD			8	8	8	8.0	8	0
18	12153009	Nguyễn Thanh	Phong	DH12CD			8	6	6	6.4	6	4
19	13153176	Huỳnh Nguyên	Phúc	DH13CD			8	8	7	7.4	7	4
20	14138023	Lê Hoàng	Phúc	DH14TD			8	8	7	7.4	7	4
21	14153044	Bùi Đức	Phương	DH14CD			8	8	9	8.6	8	6
22	13153191	Lê Trọng	Quốc	DH13CD			8	8	9	8.6	8	6
23	13153196	Thân Văn	Quyết	DH13CD								
24	14153045	Võ Xuân	Quỳnh	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
25	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	DH14CD			8	8	8	8.0	8	0
26	14153049	Nguyễn Thanh	Tâm	DH14CD			1	1	1	1.0	1	0
27	14153124	Hà Duy	Thái	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
28	14153125	Lưu Đức	Thái	DH14CD			8	6	5	5.8	5	8
29	13153211	Huỳnh Võ Minh	Thắng	DH13CD			8	8	7	7.4	7	4

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02734

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 003_DH14CD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **29/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV315** Giảng viên:**Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153129	Phạm Hoàng	Thân	DH14CD			8	8	8	8.0	8	0
2	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD			2	8	5	6.2	6	2
3	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD			8	8	6	6.8	6	8
4	14153133	Nguyễn Văn	Thuần	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
5	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD			1	1	1	1.0	1	0
6	13153238	Mai Thanh	Tình	DH13CD			8	6	6	6.4	6	4
7	14153054	Đinh Ngọc	Trân	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
8	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD			3	3	3	3.0	3	0
9	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
10	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD			8	6	5	5.8	5	8
11	12153157	Nguyễn Anh	Tuấn	DH12CD			8	6	5	5.8	5	8
12	14153143	Nguyễn Thanh	Tùng	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
13	14138111	Võ Xuân	Tùng	DH14TD			8	6	6	6.4	6	4
14	14153059	Phạm Ngọc	Tuyến	DH14CD			8	8	6	6.8	6	8
15	14153060	Nguyễn Công	Tường	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **PLC & ứng dụng (207516) - 003_DH14CD_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **29/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV315** Giảng viên:**Đào Duy Vinh**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)** Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153029	Trần Văn	Vị	DH13CD			3	3	3	3.0	3	0
17	14153062	Trịnh Thành	Việt	DH14CD			8	8	4	5.6	5	6
18	13153028	Ngô Tấn	Vinh	DH13CD			8	6	7	7.0	7	0
19	12153164	Võ Xuân	Vinh	DH12CD	V						9	0
20	13153031	Trần Thế	Vương	DH13CD			8	8	5	6.2	6	2

Số sinh viên dự thi: 19 Số sinh viên vắng: 1

Ngày ____ Tháng 2 Năm 2018

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của Bộ Môn	Cán Bộ Chấm Thi 1	Cán Bộ Chấm Thi 2
Đặng Trung Nam		Lê Văn Bảo	Đào Duy Vinh	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02736

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 001_DH14TD_01** Số Tín Ch: **3**

Ngày Thi: **24/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi: **RD302** **Giảng viên: Lê Văn Bạn**

Lớp: **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 70%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138037	Hồ Mãnh	A	DH14TD			7,75	5,5		6,2	6	2
2	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	Chương	DH14TD			8,0	7,5		7,7	7	7
3	14138002	Nguyễn Mạnh	Cường	DH14TD			8,25	9,5		9,1	9	1
4	14138042	Tô Đình	Dân	DH14TD			8,25	6,5		7,2	7	2
5	14138007	Sầm Văn	Đạo	DH14TD			7,25	7,25		7,3	7	3
6	14138045	Nguyễn Thành	Đạt	DH14TD			8,5	8,0		8,2	8	2
7	14138047	Lương Hồng	Đông	DH14TD			8,0	6,5		7,0	7	0
8	14138008	Lê Văn	Đồng	DH14TD			7,75	5,5		6,2	6	2
9	14138009	Hoàng Văn Anh	Đức	DH14TD			8,25	5,0		6,0	6	0
10	14138048	Nguyễn Hữu	Hải	DH14TD			7,75	6,5		6,9	6	9
11	14138051	Lê Văn	Hiếu	DH14TD			9,0	4,25		5,7	5	7
12	14138011	Nguyễn Chánh	Hoàng	DH14TD			/	2,25		2,5	2	5
13	14138012	Nguyễn Duy	Hoàng	DH14TD	V		V	V		V	0	0
14	14138056	Võ Thành	Hưng	DH14TD			8,0	7,25		7,5	7	5
15	14138057	Nguyễn Triều	Khang	DH14TD			/	2,0		2,0	2	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 001_DH14TD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **24/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD302** **Giảng viên:Lê Văn Bạn**

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138058	Nguyễn Dũng	Khoa	DH14TD			/	1,25		1,3	1	3
17	14138016	Phạm Đăng	Khôi	DH14TD			7,25	3,0		4,1	4	1
18	14138061	Nguyễn Đỗ Hùng	Lâm	DH14TD			7,25	5,5		6,0	6	0
19	14153025	Phạm Thanh	Lâm	DH14CD			V	V		V	V	V
20	14138017	Trần Đức	Lâm	DH14TD			7,5	3,25		4,5	4	5
21	14138064	Lê Đình	Long	DH14TD			8,0	5,0		5,9	5	9
22	14138018	Nguyễn Hoàng	Long	DH14TD			8,0	7,5		7,7	7	7
23	14138019	Nguyễn Thành	Luân	DH14TD			7,25	4,5		5,3	5	3
24	14138068	Võ Lê Hoài	Nam	DH14TD			8,5	5,0		6,1	6	1
25	14138070	Lê Thành	Nghĩa	DH14TD			8,5	9,5		9,2	9	2
26	14138020	Lê	Nghiêm	DH14TD			/	2,0		2,0	2	0
27	14138071	Nguyễn Thị Kiều	Ngoan	DH14TD			8,75	6,0		6,8	6	8
28	14138072	Nguyễn Vũ	Nguyên	DH14TD			8,75	9,0		8,9	8	9
29	14138073	Nguyễn Thành	Nhân	DH14TD			8,75	9,5		9,3	9	3
30	14138021	Trần Duy	Nhân	DH14TD			/	2,0		2,0	2	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02737

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 002_DH14TD_01** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **24/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD201** **Giảng viên:Lê Văn Bạn**

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30 %	Đ2 70%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14138022	Bùi Thanh	Phong	DH14TD			8,25	3,0		4,6	4	6
2	14138078	Võ Đại	Phước	DH14TD			8,0	7,5		7,7	7	7
3	14138077	Võ Văn	Phương	DH14TD			8,0	6,0		6,6	6	6
4	14138026	Nguyễn Thanh	Quang	DH14TD			7,5	7,5		7,5	7	5
5	14138027	Phạm Nhật	Quang	DH14TD			7,75	4,75		5,7	5	7
6	14138083	Nguyễn Hồng	Sơn	DH14TD			8,25	6,0		6,7	6	7
7	14138028	Phan Văn	Sỹ	DH14TD			8,25	7,5		7,7	7	7
8	14138085	Lê Hữu	Tài	DH14TD			7,75	8,5		8,3	8	3
9	14153049	Nguyễn Thanh	Tâm	DH14CD	V		/	V		V	V	V
10	14138088	Nguyễn Đăng Trung	Thành	DH14TD			7,5	3,0		4,4	4	4
11	14138096	Nguyễn Công	Thiện	DH14TD			8,5	4,25		5,5	5	5
12	14138098	Huỳnh Quốc	Thông	DH14TD			8,25	4,0		5,3	5	3
13	14138031	Tống Ngọc Anh	Thư	DH14TD			8,25	8,0		8,1	8	1
14	14138032	Lâm Văn	Tiến	DH14TD	Tiến		7,75	8,0		7,9	7	9
15	14138100	Nguyễn Văn	Tình	DH14TD			7,75	5,0		5,8	5	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 002_DH14TD_01** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **24/01/2018** **Giờ Thi: 07:00** Phòng Thi **RD201** **Giảng viên:Lê Văn Bạn**

Lớp **DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14138104	Phan Văn	Toàn	DH14TD			/	2,0		2,0	2	0
17	14138034	Nguyễn Minh	Trí	DH14TD			7,5	3,5		4,7	4	7
18	14138106	Nguyễn Trọng	Trí	DH14TD			8,25	6,0		6,7	6	7
19	14138109	Nguyễn Thái	Trường	DH14TD			8,25	6,5		7,0	7	0
20	14138113	Trịnh Châu	Tử	DH14TD			7,25	3,75		5,0	5	0

Số sinh viên dự thi: 19 Số sinh viên vắng: 1

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

Đặng Thị Nam

Lê Khắc Chí

Lê Văn Bạn

* Điểm thi < 3 đ
Không xét điểm quá trình
Không xét điểm thực hành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02735

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 001_DH14CD_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **24/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD205** Giảng viên:**Lê Văn Bạn**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 30%	Đ2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138042	Quách Đình	Dũng	DH13TD	✓		✓	✓		✓	10	0
2	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD	✓		✓	✓		✓	10	0
3	14153075	Đỗ Minh	Đề	DH14CD	✓		✓	✓		✓	10	0
4	13138052	Tô Minh	Đức	DH13TD			8,0	5,5		6,2	6	2
5	13138076	Võ Minh	Hòa	DH13TD			7,0	5,0		5,6	5	6
6	13138263	Hạp Tiến	Hoàng	DH13TD			9,0	4,25		5,7	5	7
7	13138005	Dậu Việt	Hùng	DH13TD			/	2,0		2,0	2	0
8	13138085	Hoàng Thanh	Hùng	DH13TD	✓		✓	✓		✓	10	0
9	12138055	Huỳnh Tấn	Hưng	DH12TD	✓		✓	✓		✓	10	0
10	13138089	Tô Văn	Hưng	DH13TD	✓		✓	✓		✓	10	0
11	13138006	Đào Thanh	Hữu	DH13TD			8,5	5,0		6,1	6	1
12	14138014	Trần Quang	Khải	DH14TD			8,5	7,25		7,6	7	6
13	15138032	Nguyễn Văn	Khế	DH15TD	✓		✓	✓		✓	10	0
14	13138098	Vũ Văn	Khương	DH13TD			7,0	6,25		6,6	6	6
15	14153021	Mai Thế	Kiệt	DH14CD			9,25	8,0		8,4	8	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 001_DH14CD_02** Số Tín Chỉ: **3**

Ngày Thi: **24/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi: **HD205** Giảng viên:**Lê Văn Bạn**

Lớp: **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13138103	Nguyễn Đình	Lân	DH13TD			8.0	4,5		5,6	5	6
17	13138008	Phan Xuân	Liêm	DH13TD	✓		V	V		V		
18	14153027	Nguyễn Phan	Lợi	DH14CD	✓		V	V		V		
19	13138010	Nguyễn Ngọc	Nam	DH13TD			8,5	4,5		5,7	5	7
20	14153038	Lưu Thế	Nhân	DH14CD	✓		V	V		V		
21	14153039	Nguyễn Văn	Nhân	DH14CD	✓		V	V		V		
22	13138148	Phạm Khánh	Phi	DH13TD			/	2,0		2,0	2	0
23	13138154	Huỳnh Văn	Phúc	DH13TD			8,0	4,75		5,7	5	7
24	14138023	Lê Hoàng	Phúc	DH14TD			8,0	5,5		6,3	6	3
25	13138157	Nguyễn Hồng	Phúc	DH13TD			8,0	5,75		6,4	6	4
26	13138163	Phạm Lưu	Phước	DH13TD			/	2,0		2,0	2	0
27	12138127	Phan Thanh	Quí	DH12TD	✓		V	V		V		
28	13138173	Trần Vũ	Sang	DH13TD			/	2,0		2,0	2	0
29	13138198	Phan Tiến	Thành	DH13TD			8,5	5,75		6,9	6	9
30	13138201	Văn Thiên	Thăng	DH13TD			/	0,5		0,5	0	5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Servo điện-thủy lực-khí nén (207520) - 001_DH14CD_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **24/01/2018** Giờ Thi: **07:00** Phòng Thi **HD205** Giảng viên:**Lê Văn Bạn**

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13138211	Tống Trần	Thông	DH13TD			8,5	8,0		8,2	8	2
32	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD			/	1,0		1,0	1	0
33	12138104	Phạm Văn	Tuấn	DH12TD			/	2,5		2,5	2	5
34	13138020	Trần Thanh	Tuấn	DH13TD			/	2,5		2,5	2	5

Số sinh viên dự thi 22 Số sinh viên vắng: 12

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của Bộ Môn Cán Bộ Chấm Thi 1 Cán Bộ Chấm Thi 2

Lê Quang Hiền Lê Văn Tuấn Lê Văn Bạn

* Điểm thi < 3 đ không xét điểm quá trình và điểm thực hành.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng **04101**

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14CD						7	7	0
2	14153005	Võ Đức	Bảy	DH14CD						8	8	0
3	14153007	Phạm Hòa	Chinh	DH14CD						7	7	0
4	14153013	Nguyễn Sơn	Hà	DH14CD						6	6	0
5	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD						9	9	0
6	14153015	Đặng Đình	Hiệp	DH14CD						5	5	0
7	14153094	Hứa Tiến	Hưng	DH14CD						8	8	0
8	14153025	Phạm Thanh	Lâm	DH14CD						8	8	0
9	14153036	Phan Trọng	Nghĩa	DH14CD						8	8	0
10	14153040	Phạm Thị	Nhân	DH14CD						8	8	0
11	14153049	Nguyễn Thanh	Tâm	DH14CD						5	5	0
12	14153119	Trần Trí	Tâm	DH14CD						8	8	0
13	14153124	Hà Duy	Thái	DH14CD						7	7	0
14	14153125	Lưu Đức	Thái	DH14CD						5	5	0
15	14153129	Phạm Hoàng	Thân	DH14CD						6	6	0
16	14153133	Nguyễn Văn	Thuấn	DH14CD						9	9	0
17	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn	DH14CD						5	5	0
18	14153143	Nguyễn Thanh	Tùng	DH14CD						5	5	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04101

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14153060	Nguyễn Công	Tường	DH14CD						4	4	0
20	14153062	Trịnh Thành	Việt	DH14CD						8	8	0

Số lượng vắng: 0 **Hiện diện:** 20

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Đào Duy Vinh		Lê Thị Bích	Đào Duy Vinh	

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04102

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 03 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153077	Trương Công	Định	DH13CD	V						0	0
2	14153079	Bùi Văn	Hân	DH14CD						8	8	0
3	14153085	Huỳnh Thanh	Hoài	DH14CD	V						0	0
4	14153088	Nguyễn Văn	Hoàng	DH14CD	V						0	0
5	14153102	Hồ Bảo	Lộc	DH14CD						7	7	0
6	14153028	Bùi Vũ	Luân	DH14CD						9	9	0
7	14153029	Hàng	Lực	DH14CD						8	8	0
8	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD						4	4	0
9	14153037	Lê Trung	Nhân	DH14CD	V						0	0
10	13153191	Lê Trọng	Quốc	DH13CD						6	6	0
11	14153045	Võ Xuân	Quỳnh	DH14CD						7	7	0
12	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	DH14CD						8	8	0
13	14153118	Phan Thương Hoài Linh	Tâm	DH14CD						8	8	0
14	14153123	Đỗ Hồng	Thái	DH14CD						7	7	0
15	13153023	Tăng Thành	Thảo	DH13CD	V						0	0
16	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD						6	6	0
17	14153054	Đinh Ngọc	Trân	DH14CD						7	7	0
18	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD						8	8	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04102

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 03 **CBGD:** Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD						8	8	0
20	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD						8	8	0

Số lượng vắng: 5 **Hiện diện:** 15

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	Xác nhận của khoa/bộ môn	Cán bộ chấm thi 1	Cán bộ chấm thi 2
Đào Duy Vinh		Lê Văn Bảm	Đào Duy Vinh	

Ngày in : 19/12/2017 09:44

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02740

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH14CD_02** Số Tín Chỉ **3**

Ngày Thi **31/01/2018** Giờ Thi: **12:15** Phòng Thi **HD301** Giảng viên:**Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14CD			8	6	6	6.4	6	4
2	14118103	Nguyễn Hoài	Bảo	DH14CK			8	5	5	5.6	5	6
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD			6	6	5	5.4	5	4
4	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	Chiến	DH14CD			8	6	6	6.4	6	4
5	14153007	Phạm Hòa	Chính	DH14CD			8	5	9	8.0	8	0
6	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD			2	2	2	2.0	2	0
7	14138002	Nguyễn Mạnh	Cường	DH14TD			8	8	6	6.8	6	8
8	14153070	Mai Thạch	Dũ	DH14CD			6	6	8	7.2	7	2
9	14153071	Thái Anh	Dũng	DH14CD			8	7	9	8.4	8	4
10	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD					0		0	
11	14138007	Sầm Văn	Đạo	DH14TD			8	6	5	5.8	5	8
12	13153073	Nguyễn Văn	Đầu	DH13CD			8	8	5	6.2	6	2
13	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD			8	6	5	5.8	5	8
14	14118018	Trần Phương	Đông	DH14CK			6	7	8	7.0	7	0
15	14153013	Nguyễn Sơn	Hà	DH14CD			8	5	8	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH14CD_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **31/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **HD301** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153079	Bùi Văn	Hân	DH14CD			8	5	9	8.0	8	0
17	14153080	Lê Khoa	Hậu	DH14CD			8	8	5	6.2	6	2
18	14153015	Đặng Đình	Hiệp	DH14CD			8	5	8	7.4	7	4
19	15118037	Nguyễn Công	Hòa	DH15CK			8	6	6	6.4	6	4
20	14153085	Huỳnh Thanh	Hoài	DH14CD			8	6	7	7.0	7	0
21	14153016	Trần Dương	Hoan	DH14CD			8	8	9	8.6	8	6
22	15118038	Lê Sĩ	Hoàng	DH15CK			8	6	7	7.0	7	0
23	13138079	Nguyễn Trần Minh	Hoàng	DH13TD			6	6	6	6.0	6	0
24	14153088	Nguyễn Văn	Hoàng	DH14CD			6	7	9	8.0	8	0
25	13138085	Hoàng Thanh	Hùng	DH13TD								
26	14153094	Hứa Tiến	Hưng	DH14CD			8	5	9	8.0	8	0
27	13153119	Nguyễn Văn	Hưng	DH13CD			8	5	5	5.6	5	6
28	15138031	Nguyễn Mạnh	Khải	DH15TD			8	7	6	6.6	6	6
29	14153096	Huỳnh Duy	Khánh	DH14CD			8	8	8	8.0	8	0
30	13153129	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	DH13CD			6	8	9	8.2	8	2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH14CD_02** Số Tín Ch **3**

Ngày Thi **31/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi **HD301** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153022	Trần Tuấn	Kiệt	DH14CD			8	8	7	7.4	7	4
32	14153025	Phạm Thanh	Lâm	DH14CD			8	6	9	8.2	8	2
33	14153029	Hàng	Lực	DH14CD			8	6	7	7.0	7	0
34	15118062	Lăng Văn	Minh	DH15CK			8	6	6	6.8	6	8
35	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD			8	6	8	7.6	7	6
36	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD			6	5	4	4.6	4	6
37	14153107	Đinh Như	Nhân	DH14CD			8	6	9	8.2	8	2
38	14153037	Lê Trung	Nhân	DH14CD			8	6	7	7.0	7	0
39	14153038	Lưu Thế	Nhân	DH14CD			8	7	7	7.2	7	2
40	14153040	Phạm Thị	Nhân	DH14CD			8	7	7	7.2	7	2
41	14153041	Vũ Minh	Nhật	DH14CD			8	7	9	8.4	8	4
42	14118218	Phạm Thanh	Phong	DH14CK			6	8	7	7.0	7	0
43	13138163	Phạm Lưu	Phước	DH13TD			6	5	7	6.4	6	4
44	14138026	Nguyễn Thanh	Quang	DH14TD			8	7	8	7.8	7	8
45	14138027	Phạm Nhật	Quang	DH14TD			8	6	5	5.8	5	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH14CD_02** Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: **31/01/2018** **Giờ Thi: 12:15** Phòng Thi: **HD301** **Giảng viên:Đào Duy Vinh**

Lớp: **DH14CK (Cơ khi nông lâm)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14118072	Nguyễn Gia	Thuật	DH14CK			8	6	8	7.6	7	6
62	14138100	Nguyễn Văn	Tình	DH14TD			8	7	6	6.6	6	6
63	14138104	Phan Văn	Toàn	DH14TD			6	7	6	6.2	6	2
64	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD			8	5	8	7.4	7	4
65	13153251	Nguyễn Xuân	Trường	DH13CD			8	7	5	6.0	6	0
66	14153140	Nguyễn Mạnh	Tuấn	DH14CD			8	5	9	8.0	8	0
67	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn	DH14CD			6	5	6	5.8	5	8
68	14153143	Nguyễn Thanh	Tùng	DH14CD			8	5	9	8.0	8	0
69	14153059	Phạm Ngọc	Tuyến	DH14CD			8	6	8	7.6	7	6
70	14138113	Trịnh Châu	Tứ	DH14TD			8	6	5	5.8	5	8
71	13118064	Nguyễn Văn	Tyl	DH13CK			8	6	6	6.4	6	4
72	15118129	Nguyễn Xuân	Văn	DH15CK			8	6	4	5.2	5	2
73	14153062	Trịnh Thành	Việt	DH14CD			8	5	8	7.4	7	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Kỹ thuật CAD,CAM,CNC (207603) - 001_DH14CD_02 Số Tín Chỉ: 3

Ngày Thi: 31/01/2018 Giờ Thi: 12:15 Phòng Thi: HD301 Giảng viên:Đào Duy Vinh

Lớp: DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD			8	6	7	7.0	7	0
47	13153191	Lê Trọng	Quốc	DH13CD			8	6	8	7.6	7	6
48	11138004	Dương Phước Phú	Quý	DH11CD								
49	13118044	Nguyễn Như	Quỳnh	DH13CK								
50	14153049	Nguyễn Thanh	Tâm	DH14CD			3	3	3	3.0	3	0
51	14153118	Phan Thương Hoài Linh	Tâm	DH14CD			8	8	9	8.6	8	6
52	14153119	Trần Trí	Tâm	DH14CD			8	8	9	8.6	8	6
53	14153123	Đỗ Hồng	Thái	DH14CD			8	6	8	7.6	7	6
54	14153125	Lưu Đức	Thái	DH14CD			6	6	5	5.4	5	4
55	14138088	Nguyễn Đăng Trung	Thành	DH14TD			8	8	9	8.6	8	6
56	14138091	Dương Thanh	Thảo	DH14TD			8	6	7	7.0	7	0
57	14153129	Phạm Hoàng	Thân	DH14CD			8	6	8	7.6	7	6
58	14138096	Nguyễn Công	Thiện	DH14TD			8	6	6	6.4	6	4
59	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD			8	6	6	6.4	6	4
60	13153024	Lê Văn	Thuận	DH13CD			2	2	2	2.0	2	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04105

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 ___%	D2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14CD					7		7	0
2	12153140	Võ Văn Quốc	Anh	DH12CD					7		7	0
3	14153065	Lê Ngọc	Ân	DH14CD					8		8	0
4	14153003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14CD					9		9	0
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD					7		7	0
6	14153005	Võ Đức	Bảy	DH14CD					8		8	0
7	14153067	Nguyễn Khắc	Bổng	DH14CD					8		8	0
8	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	DH14CD					9		9	0
9	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	Chiến	DH14CD					8		8	0
10	14153007	Phạm Hòa	Chính	DH14CD					8		8	0
11	14153008	Huỳnh Ngọc	Cường	DH14CD								0
12	14153009	Lê Mạnh	Cường	DH14CD					8		8	0
13	14153071	Thái Anh	Dũng	DH14CD					8		8	0
14	13153003	Phạm Trần Anh	Duy	DH13CD					7		7	0
15	14153010	Trần Vũ Anh	Duy	DH14CD								0
16	14153011	Châu Khánh	Đạt	DH14CD					8		8	0
17	13153073	Nguyễn Văn	Đầu	DH13CD					8		8	0
18	14153075	Đỗ Minh	Đế	DH14CD								0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04105

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	13153077	Trương Công	Định	DH13CD							10	0
20	14153013	Nguyễn Sơn	Hà	DH14CD					9		9	0
21	14153014	Hồ Đức	Hải	DH14CD					7		7	0
22	14153079	Bùi Văn	Hân	DH14CD					9		9	0
23	14153080	Lê Khoa	Hậu	DH14CD					8		8	0
24	14153015	Đặng Đình	Hiệp	DH14CD					8		8	0
25	14153085	Huỳnh Thanh	Hoài	DH14CD					8		8	0
26	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD					8		8	0
27	14153016	Trần Dương	Hoan	DH14CD					9		9	0
28	14153088	Nguyễn Văn	Hoàng	DH14CD					8		8	0
29	13153109	Nguyễn Tấn	Hồng	DH13CD					7		7	0
30	14153094	Hứa Tiến	Hưng	DH14CD					8		8	0
31	14153019	Cao Bá	Kế	DH14CD					8		8	0
32	14153096	Huỳnh Duy	Khánh	DH14CD							10	0
33	13153129	Nguyễn Đình Đăng	Khoa	DH13CD					9		9	0
34	14153021	Mai Thế	Kiệt	DH14CD					8		8	0
35	14153022	Trần Tuấn	Kiệt	DH14CD					8		8	0
36	14153024	Ngô Tường	Lâm	DH14CD					8		8	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04105

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
37	14153025	Phạm Thanh	Lâm	DH14CD					8		8	0
38	14153102	Hồ Bảo	Lộc	DH14CD					8		8	0
39	14153027	Nguyễn Phan	Lợi	DH14CD					8		8	0
40	14153028	Bùi Vũ	Luân	DH14CD					8		8	0
41	14153029	Hăng	Lực	DH14CD					8		8	0
42	13153013	Huỳnh Minh	Lý	DH13CD					7		7	0
43	13153014	Trịnh Đình	Minh	DH13CD					7		7	0
44	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD					7		7	0
45	14153103	Nguyễn Đức	Nam	DH14CD					7		7	0
46	14153032	Nguyễn Thanh	Nam	DH14CD					7		7	0
47	14153104	Phan Thanh	Nam	DH14CD					7		7	0
48	14153034	Chế Thành	Nghi	DH14CD					7		7	0
49	14153036	Phan Trọng	Nghĩa	DH14CD					9		9	0
50	14153107	Đinh Như	Nhân	DH14CD					8		8	0
51	14153037	Lê Trung	Nhân	DH14CD					7		7	0
52	14153039	Nguyễn Văn	Nhân	DH14CD					8		8	0
53	14153040	Phạm Thị	Nhân	DH14CD					8		8	0
54	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	Nhất	DH14CD					8		8	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04105

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01 — **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 ___%	Đ2 ___%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
55	14153041	Vũ Minh	Nhật	DH14CD					7		7	0
56	14153044	Bùi Đức	Phương	DH14CD					7		7	0
57	13153186	Trần Minh	Quang	DH13CD					8		8	0
58	11138004	Dương Phước Phú	Quý	DH11CD								
59	14153045	Võ Xuân	Quỳnh	DH14CD					7		7	0
60	12153130	Đỗ Văn	Sang	DH12CD								
61	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	DH14CD					7		7	0
62	14153049	Nguyễn Thanh	Tâm	DH14CD					8		8	0
63	14153118	Phan Thương Hoài Linh	Tâm	DH14CD					8		8	0
64	14153119	Trần Trí	Tâm	DH14CD					8		8	0
65	13153021	Cao Thanh	Tân	DH13CD					8		8	0
66	14153123	Đỗ Hồng	Thái	DH14CD					8		8	0
67	14153124	Hà Duy	Thái	DH14CD					8		8	0
68	14153125	Lưu Đức	Thái	DH14CD					8		8	0
69	14153129	Phạm Hoàng	Thân	DH14CD					8		8	0
70	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD					8		8	0
71	14153133	Nguyễn Văn	Thuấn	DH14CD					8		8	0
72	14153134	Nguyễn Thanh	Thuận	DH14CD					8		8	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
Phòng Đào Tạo

Mã nhận dạng 04105

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01 **CBGD: Đào Duy Vinh (743)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 __%	Đ2 __%	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
73	13153229	Lê Quyết	Tiến	DH13CD					8		8	0
74	14153053	Nguyễn Văn	Tình	DH14CD					8		8	0
75	14153054	Đinh Ngọc	Trân	DH14CD					7		7	0
76	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD								
77	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD					7		7	0
78	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD					8		8	0
79	13153251	Nguyễn Xuân	Trường	DH13CD					8		8	0
80	14153139	Lê Văn	Trường	DH14CD					8		8	0
81	14153140	Nguyễn Mạnh	Tuấn	DH14CD					8		8	0
82	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn	DH14CD					7		7	0
83	14153143	Nguyễn Thanh	Tùng	DH14CD					8		8	0
84	14153059	Phạm Ngọc	Tuyến	DH14CD					7		7	0
85	14153060	Nguyễn Công	Tường	DH14CD					8		8	0
86	13153269	Võ Thành	Văn	DH13CD					8		8	0
87	14153062	Trịnh Thành	Việt	DH14CD					8		8	0
88	13153272	Đinh Quốc	Vũ	DH13CD					8		8	0

Số lượng vắng: 8 Hiện diện: 80

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Xác nhận của khoa/bộ môn Cán bộ chấm thi 1 Cán bộ chấm thi 2

Đào Duy Vinh

Ngày in : 19/12/2017 09:44

Đào Duy Vinh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&DBCL

Mã nhận dạng 02750

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16CD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD303** **Giảng viên:Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40 %	Đ Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật	Anh	DH13CD			8	9	2.5	5.0	5	0
2	16153001	Phạm Hoàn	Ân	DH16CD			10	7	3	4.9	4	9
3	14153067	Nguyễn Khắc	Bổng	DH14CD			10	9	3.5	5.8	5	8
4	14153006	Hồ Nguyễn Văn	Cảnh	DH14CD			10	8	2.5	4.9	4	9
5	16153004	Dư Tiến	Công	DH16CD			10	10	4	6.4	6	4
6	16153005	Võ Thái	Công	DH16CD			10	2.5	3	3.6	3	6
7	15138010	Đặng Xuân	Danh	DH15TD								
8	16138013	Nguyễn Tấn	Danh	DH16TD			8	7.5	3.5	5.2	5	2
9	16153008	Nguyễn Thanh	Danh	DH16CD			10	7	2.5	4.6	4	6
10	16138023	Nguyễn Minh	Dũng	DH16TD			8	6	4.5	5.3	5	3
11	16153016	Đặng Quốc	Duy	DH16CD			10	10	6	7.6	7	6
12	16153017	Đoàn Văn	Duy	DH16CD			10	7.5	3	4.9	4	9
13	15138018	Nguyễn Hữu	Duy	DH15TD			2	6.5	3	4.0	4	0
14	16153014	Lê Văn	Dự	DH16CD			10	9.5	5	6.9	6	9
15	16138017	Vi Văn	Đạt	DH16TD			10	7	1.5	4.0	4	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16CD_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD303** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ3 Số 80%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16153020	Lê Kim	Hải	DH16CD							10	
17	16153021	Nguyễn Nhật	Hải	DH16CD			8	6.5	2	4.0	4	
18	15153016	Sàn Thanh	Hải	DH15CD			8	3.5	4	4.3	4	3
19	16153025	Lê Hoà	Hiệp	DH16CD			8	7.5	1.5	4.0	4	
20	16153026	Cao Đình	Hiếu	DH16CD			10	8	3	5.2	5	2
21	16153027	Hàn Tấn	Hiếu	DH16CD			8	7	3	4.7	4	7
22	13138068	Hoàng Minh	Hiếu	DH13TD			6	6.5	2.5	4.1	4	1
23	14153085	Huỳnh Thanh	Hoài	DH14CD			8	8	4	5.6	5	6
24	16153034	Nguyễn Mạnh	Hùng	DH16CD			8	9.5	2	4.9	4	9
25	16138039	Phạm Văn	Hùng	DH16TD			8	7	6.5	6.8	6	8
26	16153039	Dặng	Huynh	DH16CD			8	6.5	4	5.2	5	2
27	13138089	Tô Văn	Hưng	DH13TD			8	10	1	4.4	4	3
28	13138006	Đào Thanh	Hữu	DH13TD			8	8	3	5.0	5	0
29	14153019	Cao Bá	Kế	DH14CD			8	8	1.5	4.1	4	1
30	16153041	Phạm Quốc	Khải	DH16CD			10	9.5	2.5	5.4	5	4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16CD_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD303** **Giảng viên:Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	Đ Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16138048	K'Pă	Krim	DH16TD			10	7.5	3.5	5.4	5	4
32	16153048	Huỳnh Phúc	Lĩnh	DH16CD			10	6.5	2.5	4.5	4	5
33	15138036	Huỳnh Tấn	Lộc	DH15TD			0	7.5	0	2.3	2	3
34	16153052	Nguyễn Thanh	Luận	DH16CD			10	7	2	4.3	4	3
35	16153056	Dộng Toàn	Mỹ	DH16CD			8	7.5	1.5	4.0	4	0
36	16138059	Võ Hoàng	Nam	DH16TD			10	5.5	0.5	3.0	3	0
37	16153060	Lê Nguyên	Ngọc	DH16CD			10	10	1.5	4.9	4	9
38	14153038	Lưu Thế	Nhân	DH14CD			6	4.5	2.5	3.5	3	5
39	13138148	Phạm Khánh	Phi	DH13TD			8	6.5	3.5	4.9	4	9
40	16153063	Nguyễn Hoài	Phong	DH16CD			8	10	5	6.8	6	8
41	16138069	Nguyễn Minh	Quang	DH16TD			10	7.5	3	5.1	5	1
42	16153067	Hoàng Lê Minh	Quân	DH16CD			10	9	3	4.0	4	0
43	13138166	Ngô Nguyễn Minh	Quân	DH13TD	-						0	
44	15138049	Nguyễn Hoàng	Quân	DH15TD			6	6	1	3.0	3	0
45	16153068	Lê Quốc	Qui	DH16CD			10	6	5	5.8	5	8

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16CD_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **HD303** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40%	Đ.Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16153072	Đỗ Tam	Tài	DH16CD			10	7.5	3.5	5.0	5	0
47	16153076	Nguyễn Quốc	Tâm	DH16CD			10	6.5	3.5	5.1	5	1
48	16153080	Phạm Đình	Thái	DH16CD			10	8.5	1.5	4.5	4	5
49	16153082	Tô	Thanh	DH16CD			10	9	3	5.5	5	5
50	16153085	Huỳnh Công	Thành	DH16CD			10	7.5	3	5.1	5	1
51	16153081	Lê Văn	Thắng	DH16CD			10	6.5	0.5	3.3	3	3
52	16153087	Nguyễn Ngọc	Thiều	DH16CD								
53	16138083	Trần Nguyễn Quốc	Tiến	DH16TD			10	7.5	3.5	5.0	5	0
54	16153093	Nguyễn Lê	Tình	DH16CD			10	3.5	2	3.3	3	3
55	16153094	Nguyễn Vũ	Tịnh	DH16CD			0	9	0.5	3.0	3	0
56	14138104	Phan Văn	Toàn	DH14TD			0	9.5	2	4.1	4	1
57	13153240	Nguyễn Công	Triển	DH13CD								
58	16153096	Huỳnh Văn	Trọng	DH16CD			10	7	3	4.9	4	9
59	14153138	Phan Văn	Trọng	DH14CD			10	8.0	5	6.0	6	0
60	13153246	Từ Sỹ	Trung	DH13CD			0	0	2.5	1.5	1	5

Mã nhận dạng 02750

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16CD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **HD303** **Giảng viên:Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH16CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	16153100	Lê Anh	Tuấn	DH16CD			10	6	1	3.4	3	4
62	16153102	Nguyễn Minh	Tuấn	DH16CD								
63	14138113	Trịnh Châu	Từ	DH14TD			6	7.5	2	4.1	4	1
64	13153029	Trần Văn	Vị	DH13CD			0	9	0	2.7	2	7
65	16153104	Trần Xuân	Viễn	DH16CD			10	7	4	5.5	5	5
66	16138093	Trần Quốc	Việt	DH16TD			8	7	25	4.4	4	4
67	16153107	Lâm Văn	Vinh	DH16CD			10	6.5	1	3.6	3	6
68	16153108	Huỳnh Tấn	Vũ	DH16CD			10	7.5	1.5	4.2	4	2
69	16153109	Lê Văn	Vũ	DH16CD			10	7	3	4.9	4	9
70	16153110	Nguyễn Đình Tuấn	Vũ	DH16CD			8	7	4	5.3	5	3
71	15153076	Nguyễn Thanh	Vũ	DH15CD			8	9	0	3.5	3	5

Số sinh viên dự thi: 65 Số sinh viên vắng: 6

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1

Ng Tăng Khoa

Cán bộ coi thi 2

Ng Thị Hường Thảo

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ng Tăng Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16TD_02** Số Tín Ch 2

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV201** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 10 %	D.Số 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14153001	Nguyễn Tuấn	Anh	DH14CD			6	9	2	4.5	4	5
2	16138003	Nguyễn Tiếu	Bang	DH16TD			10	6	1	3.4	3	4
3	16138007	Huỳnh Thái	Bảo	DH16TD			10	8	2.5	4.9	4	9
4	14153003	Nguyễn Chí	Bảo	DH14CD								
5	14153004	Nguyễn Thanh Huy	Bảo	DH14CD			0	6	1	2.4	2	4
6	16138004	Lê Kim	Bằng	DH16TD			8	8	4.5	5.9	5	9
7	15153003	Đào Lưu	Bình	DH15CD								
8	16138008	Nguyễn Hoàng	Bửu	DH16TD			10	7.5	4	5.7	5	7
9	16138010	Nguyễn Minh	Cường	DH16TD			9	8.5	5	6.4	6	4
10	16138011	Nguyễn Quang	Cường	DH16TD			10	9	4.5	6.4	6	4
11	16138024	Nguyễn Thanh	Dũng	DH16TD			8	8	4.5	5.9	5	9
12	13138042	Quách Đình	Dũng	DH13TD								
13	16138016	Nguyễn Gia	Dụt	DH16TD			8	9.5	3	5.5	5	5
14	13153073	Nguyễn Văn	Dẫu	DH13CD								
15	16138019	Lê Trương Công	Định	DH16TD			8	9	3.5	5.6	5	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Mạch điện (207623) - 001_DH16TD_02** Số Tín Ch: **2**

Ngày Thi: **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi: **TV201** **Giảng viên:Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp: **DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40%	Đ Số 50%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	16138021	Nguyễn Chí	Đức	DH16TD	Đức		8	8.5	2.5	4.9	4	9
17	16138026	Lại Hoàng	Giang	DH16TD	Giang		10	9.5	4	6.3	6	3
18	15153015	Lê Cảnh Trường	Giang	DH15CD	Giang		0	7	1.5	3.0	3	0
19	16138027	Lê Hoàng	Giang	DH16TD	Giang		10	8.5	5	6.6	6	6
20	16138029	Lê Nhựt	Hào	DH16TD	Hào		10	9.5	4.5	6.6	6	6
21	16138030	Nguyễn Văn	Hào	DH16TD	Hào		8	7.5	3.5	5.2	5	2
22	16138031	Nguyễn Thị Tú	Hảo	DH16TD	Hảo		8	9	5	6.5	6	5
23	15138021	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH15TD	Hằng		10	8	2.5	4.9	4	9
24	16138033	Ngô Đăng	Hiệp	DH16TD	Hiệp		10	7.5	5	6.3	6	3
25	15138025	Bùi Trọng	Hiếu	DH15TD								
26	16138043	Trần Đức	Huy	DH16TD	Huy		10	8	4.5	6.1	6	1
27	15138027	Bùi Hữu	Hưng	DH15TD								
28	14153094	Hứa Tiến	Hưng	DH14CD	Hưng		10	8	5	6.4	6	4
29	16138046	Đỗ Trọng	Khang	DH16TD								
30	14153096	Huỳnh Duy	Khánh	DH14CD			10	7.5	4	5.7	5	7

Mã nhận dạng 02751

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: **Mạch điện (207623) - 001_DH16TD_02** Số Tín Ch: **2**

Ngày Thi: **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi: **TV201** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp: **DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 30 %	Đ.Số 40	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	16138051	Dương Thị Mỹ	Linh	DH16TD	Linh		10	8.5	3.5	5.7	5	7
32	15138035	Phạm Hồng	Lĩnh	DH15TD							0	
33	14138018	Nguyễn Hoàng	Long	DH14TD	Long		10	3.5	2	5.3	5	3
34	14153028	Bùi Vũ	Luân	DH14CD							0	
35	16138056	Nguyễn	Mai	DH16TD	Mai		10	7.5	2.5	4.8	4	8
36	15138042	Vũ Văn	Minh	DH15TD	Minh		8	8.5	1	4.0	4	0
37	16138058	Phạm Đặng Hoài	Nam	DH16TD			10	8.5	2	4.8	4	8
38	16138060	Phạm Hoài	Nghi	DH16TD			10	7.5	0.5	3.6	3	6
39	13153016	Nguyễn Minh	Ngọc	DH13CD	Ngọc		6	6.5	0	2.6	2	6
40	14153107	Đinh Như	Nhân	DH14CD	Nhân		10	7	2.5	4.6	4	6
41	16138062	Nguyễn Đình Trực	Nhân	DH16TD			10	10	6	7.6	7	6
42	14153041	Vũ Minh	Nhật	DH14CD			10	9	0.5	4.8	4	8
43	16138067	Trần Văn	Phương	DH16TD			10	9.5	1.5	4.8	4	8
44	15153051	Nguyễn Anh	Quân	DH15CD			8	5	2.5	3.2	3	2
45	14153045	Võ Xuân	Quỳnh	DH14CD			10	7	3	4.9	4	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16TD_02** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **TV201** **Giảng viên:Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH16TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 40%	Đ Sấ 60	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	16138071	Trần Phước	Sang	DH16TD	Sang		8	8.5	6.5	7.3	7	3
47	14153117	Phạm Quốc	Sỹ	DH14CD			0	9	3.5	4.8	4	8
48	16138073	Nguyễn Ngọc	Tâm	DH16TD			10	9.5	5	6.9	6	9
49	14153123	Đỗ Hồng	Thái	DH14CD	Thái		10	9.5	4.5	6.6	6	6
50	16138076	Trần Đình	Thanh	DH16TD			10	9.5	3.5	6.0	6	0
51	16138077	Đỗ Hữu	Thành	DH16TD			10	9	4.5	6.4	6	4
52	16138075	Nguyễn Sơn	Thắng	DH16TD			10	9.5	6	7.5	7	5
53	16138079	Lê	Thế	DH16TD	Thế		10	9.5	3.5	6.0	6	0
54	15153062	Lâm Minh	Thi	DH15CD			6	3	0.5	1.8	1	8
55	14153050	Nguyễn Phú	Thịnh	DH14CD			6	9.5	1.5	4.4	4	4
56	16138081	Đặng Anh	Thông	DH16TD	Thông		8	9.5	2	4.9	4	9
57	14153133	Nguyễn Văn	Thuấn	DH14CD			10	7	0.5	3.4	3	4
58	13138217	Nguyễn Đức	Tiến	DH13TD			0	0	0.5	0.3	0	3
59	15153068	Nguyễn Huy	Toàn	DH15CD	Toàn		6	7.5	3.5	5.0	5	0
60	14153054	Đinh Ngọc	Trân	DH14CD			10	7	1.5	4.0	4	0

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Mạch điện (207623) - 001_DH16TD_02** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **TV201** Giảng viên:**Nguyễn Đăng Khoa**

Lớp **DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40 %	D2 20 %	D Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14153137	Phạm Ngọc	Trí	DH14CD			10	7.5	5	6.3	6	3
62	16118162	Ngô Khắc	Triệu	DH16TD			10	9.5	3	5.7	5	7
63	14138109	Nguyễn Thái	Trường	DH14TD			10	6	4.5	5.5	5	5
64	14153139	Lê Văn	Trường	DH14CD			8	8	1.5	4.1	4	1
65	13153255	Lê Ngọc Triệu	Tuấn	DH13CD			8	7.5	1.5	4.0	4	0
66	14153058	Nguyễn Văn	Tuấn	DH14CD			8	8	1.5	4.1	4	1
67	14138111	Võ Xuân	Tùng	DH14TD								
68	14153059	Phạm Ngọc	Tuyến	DH14CD			10	8	2.5	4.9	4	9
69	14153060	Nguyễn Công	Tường	DH14CD			6.0	8.5	3	5.0	5	0
70	13153031	Trần Thế	Vương	DH13CD			10	9	0.5	4.0	4	0

Số sinh viên dự thi: 54 Số sinh viên vắng: 16

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 Cao Đức Lợi

Cán bộ coi thi 2 Phạm Quang Thắng

Xác nhận của Bộ Môn PGS.TS.Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02758

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Công nghệ lắp ráp Ôtô (207706) - 001_DH14OT_01** Số Tín Chỉ **2**

Ngày Thi **18/01/2018** **Giờ Thi: 09:30** Phòng Thi **RD204** **Giảng viên:Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154005	Nông Chí	Bảo	DH14OT			1	1,4	3,9	6,3	6	3
2	14154007	Nguyễn Thành	Công	DH14OT			0,9	1,4	5,6	7,8	7	8
3	14154076	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT			0,9	1,5	4,9	7,3	7	3
4	14154077	Nguyễn Quốc	Cường	DH14OT			1	1,4	4,9	7,3	7	3
5	14154080	Nguyễn Hoàng	Diễn	DH14OT			1	1,5	5,6	8,1	8	1
6	14154013	Trương Nhựt	Điền	DH14OT			0,8	1,4	5,6	7,8	7	8
7	14154014	Đoàn Minh	Độ	DH14OT			1	1,4	4,6	7,0	7	0
8	14154015	Huỳnh Thiện	Đức	DH14OT			1	1,4	4,6	7,0	7	0
9	14154017	Lê Minh	Hải	DH14OT			0,8	1,2	4,9	6,9	6	9
10	14154093	Trương Bửu	Hiệp	DH14OT			0,9	1,2	4,9	7,0	7	0
11	14154019	Lê Minh	Hiếu	DH14OT	—	✓					0	0
12	14154020	Vũ Anh	Hiếu	DH14OT			0,9	1,4	5,6	7,9	7	9
13	14154098	Lê Thái	Hòa	DH14OT			1	1,3	4,9	7,2	7	2
14	14154096	Trần Thanh	Hoàng	DH14OT			1	1,4	6,0	8,4	8	4
15	14154024	Nguyễn Phi	Hùng	DH14OT			0,9	1,4	5,3	7,6	7	6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm: Công nghệ lắp ráp Ôtô (207706) - 001_DH14OT_01 Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi: 18/01/2018 Giờ Thi: 09:30 Phòng Thi: RD204 Giảng viên: Phan Minh Hiếu

Lớp: DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154102	Nguyễn Đình	Huy	DH14OT			1	1,3	5,6	7,9	7	9
17	14154100	Nguyễn Đức	Huy	DH14OT			0,9	1,5	5,6	8,0	8	0
18	14154025	Nguyễn Phúc	Hưng	DH14OT			0,9	1,4	5,6	7,9	7	9
19	13154125	Trần Khải	Hưng	DH13OT			0,7	1,3	4,6	6,6	6	6
20	14154107	Quách Nguyễn Thành	Khang	DH14OT			0,9	1,5	5,3	7,7	7	7
21	14154112	Nguyễn Hoàng	Khương	DH14OT		✓					V	
22	14154030	Đỗ Đức	Linh	DH14OT			0,9	1,5	6,3	8,7	8	7
23	14154031	Đặng Văn	Long	DH14OT			1	1,5	4,9	7,4	7	4
24	14154032	Nguyễn Văn Hoàng	Long	DH14OT			0,9	1,4	5,6	7,9	7	9

Số sinh viên dự thi: 22 Số sinh viên vắng: 02

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

Phan Minh Hiếu

Phan Minh Hiếu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
Trung tâm KT&ĐBCL

Mã nhận dạng 02759

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Công nghệ lắp ráp Ôtô (207706) - 002_DH14OT_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV219** **Giảng viên:Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154033	Trần Phạm	Lộc	DH14OT			1	1,4	4,9	7,3	7	3
2	13154036	Nguyễn Hoàng	Minh	DH13OT			0,7	1,4	5,6	7,8	7	8
3	13154039	Nguyễn Văn	Nghĩa	DH13OT			0,6	–	–	–	0	0
4	14154127	Nguyễn Văn	Nhận	DH14OT			1	1,4	5,6	8,0	8	0
5	14154039	Nguyễn Hoài	Nhân	DH14OT			0,9	1,6	6,0	8,5	8	5
6	14154130	Vương	Ninh	DH14OT			0,7	1	4,9	6,6	6	6
7	14154131	Nguyễn Tấn	Phát	DH14OT			0,9	1,6	4,9	7,4	7	4
8	14154133	Trương Thái	Phi	DH14OT			0,9	1,5	5,6	8,0	8	0
9	14154043	Nguyễn Thanh	Quân	DH14OT			0,8	1,4	4,2	6,4	6	4
10	14154044	Điểu	Quyết	DH14OT			1	1,5	4,6	7,1	7	1
11	14154047	Nguyễn Quốc	Sự	DH14OT			1	1,5	4,9	7,4	7	4
12	14154139	Lê Tấn	Tài	DH14OT			0,9	1,3	4,2	6,4	6	4
13	14154143	Trần Hữu	Thành	DH14OT			1	1,6	6,0	8,6	8	6
14	14154052	Lê Cao	Thắng	DH14OT			0,9	1,6	6,0	8,5	8	5
15	14154053	Võ Hoàng	Thắng	DH14OT			0,9	1,4	4,6	6,9	6	9

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môn Học\ Nhóm **Công nghệ lắp ráp Ôtô (207706) - 002_DH14OT_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **18/01/2018** Giờ Thi: **09:30** Phòng Thi **PV219** Giảng viên:**Phan Minh Hiếu**

Lớp **DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10 %	Đ2 20 %	Đ.Số 70%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14154146	Nguyễn Trung	Thiên	DH14OT			0,9	1,6	6,0	8,5	8	5
17	13154056	Võ Hoàn	Thiện	DH13OT			0,6	1,2	3,5	5,3	5	3
18	14154057	Ôn Hoa	Thu	DH14OT			0,8	1,2	5,6	7,6	7	6
19	14154058	Lê Đình	Thuận	DH14OT			1	1,5	4,2	6,7	6	7
20	14154060	Tăng Quốc	Tiến	DH14OT			0,9	1,6	6,0	8,5	8	5
21	14154061	Trương Ngọc	Tin	DH14OT			0,9	1,5	4,9	7,3	7	3
22	13154188	Nguyễn Duy	Trần	DH13OT			0,6	1,4	4,6	6,6	6	6
23	14154062	Nguyễn Thế	Trọng	DH14OT			1	1,3	6,0	8,3	8	3
24	14154160	Vũ Duy	Tú	DH14OT			1	1,3	4,6	6,9	6	9
25	13154204	Trần Phước	Tường	DH13OT			0,7	1,5	4,9	7,1	7	1
26	14154064	Mai Quốc	Việt	DH14OT			1	1,4	5,3	7,7	7	7

Số sinh viên dự thi: 25 Số sinh viên vắng: 1

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | Xác nhận của Bộ Môn | Cán Bộ Chấm Thi 1 | Cán Bộ Chấm Thi 2

N.V. Kiệp